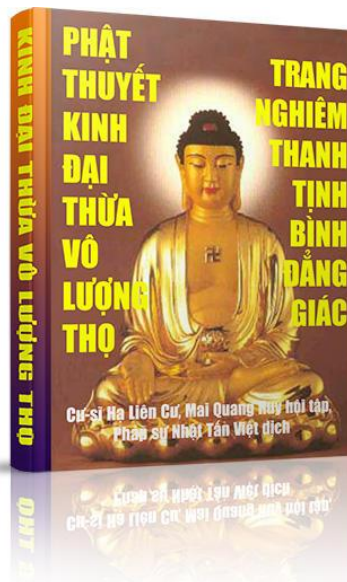


PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

Nguyên Hán bản
Ngài HẠ LIÊN CƯ (hội tập)



PS Nhật Tấn Dịch

Nguồn

<http://rongmotamhon.net>

Chuyển sang ebook 29-10-2015

Người thực hiện :

*Nguyễn Ngọc Thảo - thao_ksd@yahoo.com.vn
Tuyết Nhung - tuyetnhungbc1617@yahoo.com.vn
Dũng Trần - dungxtr2004@gmail.com
Nam Thiên - namthien@gmail.com
[Link Audio Tại Website http://www.phapthihoi.org](http://www.phapthihoi.org)*

Mục Lục

Duyên khởi

Nghi thức Tụng Kinh

Phẩm 01 đến Phẩm 10

Phẩm thứ nhất: Pháp hội Thánh chúng

Phẩm thứ hai: Đức tôn Phổ Hiền

Phẩm thứ ba: Đại giáo Duyên khởi

Phẩm thứ tư: Pháp Tạng Nhân Địa

Phẩm thứ năm: Chí tâm tinh tấn

Phẩm thứ sáu: Phát đại thệ nguyện

Phẩm thứ bảy: Tất thành Chánh Giác

Phẩm thứ tám: Tích lũy công đức

Phẩm thứ chín: Thành tựu Viên mãn

Phẩm thứ mười: Giai nguyện tác Phật

Phẩm 11 đến Phẩm 20

Phẩm thứ mười một: Cõi nước Nghiêm tịnh

Phẩm thứ mười hai: Quang minh Biến chiếu

Phẩm thứ mười ba: Thọ mạng Vô lượng

Phẩm thứ mười bốn: Cây quý Dựng nước

Phẩm thứ mười lăm: Bồ-Đề Đạo tràng

Phẩm thứ mười sáu: Nhà cửa Lầu gác

Phẩm thứ mười bảy: Công đức Suối ao

Phẩm thứ mười tám: Siêu thế Hi hữu

Phẩm thứ mười chín: Thọ dụng Đầy đủ

Phẩm thứ 20: Gió đức Mưa hoa

Phẩm 21 đến Phẩm 30

Phẩm thứ 21: Sen báu Phật quang

Phẩm thứ 22: Quyết chứng Cực quả

Phẩm thứ 23: Mười phương Phật khen

Phẩm thứ 24: Ba bậc vãng sanh

Phẩm thứ 25: Nhân chánh Vãng sanh

Phẩm thứ 26: Lễ cúng nghe pháp
Phẩm thứ 27: Ca ngợi Phật đức
Phẩm thứ 28: Thần quang Bồ Tát
Phẩm thứ 29: Nguyên lực Rộng sâu
Phẩm thứ 30: Bồ Tát tu trì

Phẩm 31 đến Phẩm 40

Phẩm thứ 31: Công đức Chân thật
Phẩm thứ 32: Thọ vui Không tận
Phẩm thứ 33: Khuyên dụ Sách tấn
Phẩm thứ 34: Tâm được Khai sáng
Phẩm thứ 35: Đòi trước Ác khổ
Phẩm thứ 36: Coi trọng Giáo hội
Phẩm thứ 38: Lễ Phật Hiện Sáng
Phẩm thứ 39: Từ Thị thuật thấy
Phẩm thứ 40: Biên địa nghi thành

Phẩm 41 đến Phẩm 48

Phẩm thứ 41: Hết mê, thấy Phật
Phẩm thứ 42: Bồ Tát vãng sanh
Phẩm thứ 43: Chẳng phải Tiểu thừa
Phẩm thứ 44: Thọ ký Bồ Đề
Phẩm thứ 45: Lưu một kinh này
Phẩm thứ 46: Cần tu kiên trì
Phẩm thứ 47: Phước huệ được nghe
Phẩm thứ 48: Nghe kinh Được ích

---o0o---

Duyên khởi

Năm 2003 - PL2547, chúng tôi gặp được bản Kinh Hoa ngữ mang tên Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh do Hòa Thượng Tịnh Không ấn tống tại Đài Loan. Được biết đây là bản hội-tập của hai lão Cư-sĩ Hạ Liên Cư và Mai Quang Huy phối hợp 5 bản Vô Lượng Thọ khác

nhau từ trong Đại Tạng Kinh Trung Hoa, làm thành bản kinh này, chia ra 48 phẩm, và trong phẩm thứ sáu ‘Đại thế nguyện’ có đủ 48 nguyện xếp thành 24 nhóm.

Dem so sánh với bốn (4) bản Kinh Vô Lượng Thọ đã dịch nghĩa (1.Hòa Thượng Thích Trí Tịnh, 2.Bồ tát giới Tuệ Nhuận, 3.Thích Thiện Thông và 4.Thích Chân Thường) chúng tôi nhận thấy: a) Các bản kinh V.L.T. của chúng ta không có chia phẩm; b) Trong 48 lời nguyện có thiếu một nguyện (Liên hoa hóa sanh); c) Phần cuối (Lưu thông) cả bốn bản dịch của chúng ta thiếu rất nhiều so với bản hội-tập nói trên, đó là các phẩm 37, 41, 44, 45, 46, 47 và một phần phẩm 48.

‘Vì thấy sự lợi ích của Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ bản hội tập nói trên, nên chúng tôi không quản tài hèn sức mọn đem bản hội tập Kinh Vô Lượng Thọ

bằng Hán văn dịch nghĩa ra Việt văn, để giúp cho hàng Phật tử VN dễ dàng đọc tụng, và tìm hiểu kinh này’.

Trong phiên dịch, chúng tôi giữ mỗi hàng 4 chữ như bản Hán văn, bài kệ tụng 5 hoặc 7 chữ được sắp xếp như thơ ngũ ngôn hoặc thất ngôn, có âm vận. Có khi phải đổi 4 chữ thành 2 hàng mới thoát nghĩa. Thí dụ: ‘Cải quá tu lai’ được dịch ra: ‘Cải đổi quá khứ, Tu sửa tương lai’.

‘Y mao vi khởi’ được dịch ra: ‘Áo tung bay lên, Long mao dựng đứng’, v.v.....

Nếu có điều gì cần bổ khuyết, kính mong các bậc cao minh chỉ giáo.

Sau khi sửa chữa nhiều lần về dịch thuật cũng như kỹ thuật, đây là bản in hoàn chỉnh xứng đáng với lòng tin của quý Phật tử, chúng tôi mới cho upload lên mạng với Website www.azida.net (hoặc www.huesacanada.com).

Canada, 12-8-2015, PL2559

Pháp sư Nhật Tấn

---o0o---

Nghi thức Tụng Kinh

Cúng hương

Nguyện đem lòng thành kính

Gởi theo đám mây hương,
Phảng phất khắp mười phương,
Cúng dường ngôi Tam Bảo.
Thề trọn đời giữ Đạo.
Theo tự tánh làm lành,
Cùng pháp giới chúng sanh
Cầu Phật từ gia hộ:
Tâm Bồ Đề kiên cố,
Xa bề khổ nguồn mê,
Chóng quay về bờ giác.
Nam-mô hương cúng dường Bồ Tát (3 lần).

Tán Phật

Đấng Pháp vương vô thượng
Ba cõi chẳng ai bằng.
Thầy dạy khắp trời người,
Cha lành chung bốn loại.
Quy y tròn một niệm,
Dứt sạch nghiệp ba kỳ
Xưng dương và tán thán,
Ức kiếp không cùng tận.

Đánh lễ

- Chí tâm đánh lễ: Nam-mô tận hư không biến pháp giới, quá, hiện, vị lai, thập phương Chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng, thường trụ Tam Bảo. (1 lạy)

- Chí tâm đánh lễ: Nam-mô Ta Bà Giáo Chủ, Điều Ngự Bồ Tát Thích Ca Mâu Ni Phật, đương lai hạ sanh Di Lặc Tôn Phật, đại trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, đại hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ Tát.(1 lạy)

- Chí tâm đánh lễ: Nam-mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ Tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát (1 lạy).

Chú Đại Bi

Nam-mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ Tát. (3 lần)

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà la ni. Nam-mô hất ra đất na đa ra dạ da. Nam-mô a rị da, bà lô kiết đế, thước bác ra da. Bồ đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da. Án, tát bàn ra phạt duệ, số đất na đất toả. Nam-mô tất kiết lật đỏa y mông a rị da, bà lô kiết đế thất Phật ra lăng đà bà.

Nam-mô na ra cần trì hê rị ma ha bàn đa sa mế. Tát bà a tha đậu du bằng. A thệ dựng, tát bà tát đa na ma bà già. Ma phạt đặc đậu, đất diệt tha. Án a bà lô hê lô ca đế, ca ra đế, di hê rị. Ma ha bồ đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra ma hê ma hê, rị đà dựng, cu lô cu lô yết mông, độ lô độ lô, phạt xà da đế. Ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da. đá ra đá ra, mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ y hê di hê, thất na thất na a ra sâm Phật ra xá lợi, phạt sa, phạt sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, bồ đề dạ bồ đề dạ, bồ đà dạ bồ đà dạ. Di đế rị dạ, na ra cần trì, địa rị sắc ni na, ba dạ ma na, ta bà ha, tất đà dạ, ta bà ha, ma ha tát đà dạ, ta bà ha, tất đà đủ nghệ, thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha, tất ra tăng a mục khê da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cần trì bàn già ra dạ, ta bà ha. Ma bà rị thắng kiết ra dạ, ta bà ha. Nam-mô hất ra đất na đá ra dạ da. Nam-mô a rị da, bà lô kiết đế, thước bàn ra dạ, ta bà ha.

Án, tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ, ta bà ha (3 lần).

Kệ Khai Kinh

Vi diệu pháp thâm thâm vô thượng

Trăm nghìn vạn kiếp thật khó lường

Nay con nghe thấy xin trì tụng,

Cầu mong hiểu rõ nghĩa chân thường

Nam mô Liên trì hải hội Phật, Bồ Tát (3 lần).

---o0o---

Phẩm 01 đến Phẩm 10

Phẩm thứ nhất: Pháp hội Thánh chúng

Đúng thật như vậy,

Chính tôi được nghe,

Một thời Phật ở

Núi Kỳ Xà Quật,

Thuộc thành Vương Xá,

Cùng với chúng Tăng

Một vạn hai ngàn

Đại Thánh Tỳ Kheo,

Đủ sáu thân thông.

Tên các vị là:

Tôn giả Kiều Trần Như,

Tôn giả Xá Lợi Phất,

Tôn giả Mục Kiền Liên,

Tôn giả Ca Diếp,

Cùng với Tôn giả A Nan,

Đều là Thượng-thủ.

Lại cùng các vị

Đại thừa Bồ-Tát,

Văn Thù Sư Lợi,

Phổ Hiền Bồ-Tát,
Di Lạc Bồ-Tát,
Là ba Bồ-Tát
Trong đời Hiền Kiếp,
Tất cả Bồ Tát
Đều đến tập hội.

---o0o---

Phẩm thứ hai: Đức tôn Phổ Hiền

Lại có một đoàn,
Hiền hộ Bồ-Tát,
Gồm mười sáu vị, đó là:
Thiện Tư Duy Bồ-Tát,
Tuệ Biện Tài Bồ-Tát,
Quán Vô Trụ Bồ-Tát,
Thần Thông Hoa Bồ-Tát,
Quang Anh Bồ-Tát,
Bảo Tràng Bồ-Tát,
Trí Thường Bồ-Tát,
Tịch Căn Bồ-Tát,
Tín Tuệ Bồ-Tát
Nguyện Tuệ Bồ-Tát,
Hương Tượng Bồ-Tát,
Bảo Anh Bồ-Tát,

Trung Chụ Bồ-Tát,
Ché Hạnh Bồ-Tát,
Giải Thoát Bồ-Tát.
Đều cùng tôn kính
Tuân theo đức hạnh
Phổ Hiền Đại-sĩ,
Đầy đủ vô lượng hạnh nguyện
Các hàng Bồ-Tát
An trụ tất cả
Mọi pháp công đức.
Đi khắp mười phương
Hành quyền phương tiện
Vào Phật-pháp tạng,
Rốt ráo bờ kia.
Nguyện khắp mọi nơi,
Vô lượng thế giới,
Thành Chánh Giác cả.
Từ trời Đâu Xuất,
Giáng xuống Vương cung,
Bỏ ngôi vị, chọn xuất gia,
Khổ hạnh rừng già,
Cần tu học đạo,
Nghĩ, làm, thị hiện,

Tùy thuận thế gian,
Dùng sức định tuệ
Hàng phục ma oán.
Đắc pháp vi diệu,
Thành Tối Chánh Giác.
Trời người đều khuyên,
Xin chuyển pháp luân.
Thường dùng tiếng Pháp,
Giác-ngộ thế gian.
Phá thành phiền não,
Hoại hào ngũ dục,
Rửa sạch bụi nhơ,
Hiện rõ trong trắng (thanh bạch)
Điều ngự chúng sanh
Tuyên ngôn diệu lý,
Tích trữ công đức,
Hiện bày phước điền.
Dùng mọi thuốc pháp
Cứu chữa ba khổ.
Đều được quán-đảnh,
Thọ ký Bồ Đề,
Dạy làm Bồ-Tát,
Hành A-Xà-Lê,

Thường tập tương ưng,
Vô biên hạnh nguyện,
Thành thực Bồ-Tát.
Vô biên thiện căn,
Vô lượng chư Phật,
Đều cùng hộ niệm
Trong các Phật sát,
Đều thị hiện cả.
Làm các ảo sư,
Hiện các tướng lạ.
Trong các tướng đó,
Thật không làm được.
Các Bồ-Tát này
Đều cùng như thế,
Thông suốt tất cả
Tánh của mọi pháp
Và tướng chúng sanh.
Cúng dường chư Phật,
Khai đạo mọi người.
Hóa hiện ra thân,
Mau như chớp sáng,
Xé tan lưới ma,
Cởi mọi ràng buộc.

Siêu vượt địa vị
Thanh văn, Duyên giác.
Vào được pháp Không,
Vô tướng, Vô nguyện,
Khéo lập phương tiện,
Hiển thị ba thừa.
Vị hạng trung, hạ,
Nên hiện diệt độ,
Đắc các chánh thọ
Không sanh không diệt.
Cũng được tất cả
Vô lượng Tổng trì.
Tùy thời ngộ nhập,
Hoa Nghiêm tam muội,
Đầy đủ tổng trì
Trăm nghìn Tam-muội.
Trụ sâu thiền định,
Thấy vô lượng Phật.
Trong khoảng một niệm,
Biến hóa đi khắp
Tất cả Phật độ,
Được trí biện tài
Của các Như Lai.

Trụ hạnh Phổ Hiền,
Khả năng thiện lành,
Biết tiếng chúng sanh.
Khai hóa hiển hiện,
Mọi pháp chân thật.
Vượt qua các pháp
Thế gian sở hữu.
Tâm thường thực ở,
Nơi đạo độ đời.
Đối với vạn vật,
Tùy ý tự tại
Làm bạn bất thỉnh
Với cả muôn loài.
Thọ trì Pháp tạng
Thậm thâm của Phật.
Hộ chủng tính Phật
Khiến thường chẳng diệt.
Dấy Đại Bi,
Thương chúng sanh
Diễn lời từ
Nhận mắt pháp.
Lấp ba thú,
Mở cửa thiện.

Đối với chúng sanh,
Coi như là mình,
Gánh vác cứu-độ,
Đưa qua bờ kia.
Tất được vô lượng
Công-đức của Phật,
Trí tuệ thánh minh
Chẳng thể nghĩ bàn
Các đại Bồ Tát
Vô lượng vô biên
Chẳng thể kể đếm,
Đồng thời đến hội.
Lại có Tỳ-kheo ni
Số năm trăm người.
Nam cư-sĩ bảy ngàn,
Nữ cư-sĩ năm trăm.
Trời Dục giới,
Trời Sắc giới,
Các trời Phạm thiên,
Tất cả chung cùng,
Tham gia tập hội.

Phẩm thứ ba: Đại giáo Duyên khởi

Bấy giờ Thế Tôn,
Oai quang rực-rỡ,
Như ánh vàng ròng
Lại như gương sáng,
Ảnh không ngăn cách,
Hiện ánh sang lớn,
Trăm biến nghìn hóa.
Tôn giả A-Nan,
Liên tục suy nghĩ:
Ngày nay Thế Tôn,
Sắc thân vui nhộn,
Các căn thanh tịnh,
Ánh sáng dung nhan,
Cao vòi rực-rỡ.
Cõi báu trang nghiêm,
Từ xưa đến nay
Chưa từng được thấy.
Vui được chiêm ngưỡng,
Sanh tâm hi hữu,
Từ chỗ đứng dậy,
Hở áo vai hữu,
Quý dài chấp tay,

Mà bạch Phật rằng:
“Ngày nay Thế Tôn,
Nhập đại định lặng,
Trụ pháp kỳ đặc,
Trụ nơi chư Phật,
Trụ hạnh đạo sư,
Trụ đạo tối thắng,
Chư Phật đời trước,
Đời này, đời sau,
Cùng tưởng niệm nhau.
Phải chăng Ngài niệm,
Chư Phật quá khứ, vị lai,
Phải chăng Ngài niệm
Chư Phật hiện tại phương xa
Không thì có sao,
Oai thần ánh sáng
Rực rỡ như thế?
Xin vì tuyên nói”.

Bấy giờ Thế Tôn
Bảo A-Nan rằng:
“Hay lắm! Hay lắm!
Câu hỏi hay lắm!
Ông vì thương xót,

Lợi lạc chúng sanh,
Mà hỏi như thế,
Rõ nghĩa vi diệu.
Câu hỏi Ông nay
Hơn cả cúng dường
Thiên hạ La-Hán
Và Bích-Chi Phật.
So với bố thí
Loài người, loài trời,
Mọi loài nhuyển động,
Tích lũy nhiều kiếp,
Công đức của Ông
Trăm ngàn lần hơn.
Là bởi vì sao?
Vì nhờ câu hỏi,
Mà trong tương lai
Chư Thiên, loài người,
Tất cả hàm linh,
Sẽ được độ thoát.
A-Nan,
Như Lai đem lòng,
Đại bi vô-tận,
Thương xót tam giới

Mà thị hiện ra,
Nơi cõi đời này.
Mở sáng đạo giáo
Muốn cứu mọi loài
Được lợi chân thật.
Vô lượng ức kiếp
Khó gặp khó thấy.
Như hoa Ưu đàm,
Đến thời mới nở.
Câu hỏi ngày nay,
Lợi ích rất nhiều.
A-Nan nên biết !
Như Lai Chánh Giác
Trí tuệ khôn lường,
Không có chướng ngại,
Chỉ cần một niệm,
Trụ vô lượng kiếp.
Thân và mọi căn,
Không tăng không giảm.
Là vì làm sao?
Định tuệ của Phật,
Rốt ráo thông suốt,
Vô cực, vô cùng.

Đối với mọi pháp,
Đều được tự tại.
A-Nan nghe kỹ,
Suy tư nhớ rõ,
Ta sẽ vì Ông,
Phân biệt giải nói”’.

---o0o---

Phẩm thứ tư: Pháp Tạng Nhân Địa

Phật bảo A-Nan:
Về đời quá khứ,
Vô số kiếp rồi,
Lâu xa vô lượng,
Không thể nghĩ bàn.
Có Phật xuất thế,
Danh hiệu gọi là,
Thế Tự Tại Vương
N như Lai, Ứng Cúng,
Đẳng Chánh Giác,
Minh Hạnh Túc.
Thiện Thệ, Thế Gian Giải,
Vô Thượng Sĩ,
Điều Ngự Trượng Phu,
Thiên Nhơn Sư,

Phật Thế Tôn.
Tại thế giáo thọ,
Bốn mươi hai kiếp.
Thời vì chư thiên,
Cùng người thế gian,
Thuyết kinh giảng đạo.
Có đại quốc chủ,
Tên Thế Nhiêu Vương,
Nghe Phật thuyết pháp.
Tâm đầy vui đẹp,
Liên phát ý đạo
Vô thượng chân chánh.
Bỏ nước bỏ ngôi,
Đi làm Sa-môn,
Hiệu là Pháp Tạng.
Tu đạo Bồ Tát,
Tài cao trí mạnh,
Vượt khác cõi đời.
Ghi rõ tín giải,
Đều là đệ nhất.
Lại có hạnh nguyện,
Thù thắng vô cùng.
Với sức huệ niệm,

Tâm ấy tăng lên,
Kiên cố bất động
Tu hành tinh tấn,
Vượt qua tất cả.
Đến thẳng chỗ Phật,
Dập đầu quỳ dài
Hướng Phật chấp tay
Đọc bài tán tụng,
Phát nguyện rộng lớn.

Lời rằng:

Sắc thân Như Lai diệu đoan nghiêm,
Tất cả thế gian, ai sánh bằng.
Quang minh vô lượng chiếu mười phương,
Nhật nguyệt, hỏa châu đều che lấp.
Thế Tôn thường diễn một âm thanh,
Hữu tình mỗi loại đều hiểu rõ.
Phật hiện một thân sắc vi diệu,
Khắp cả chúng sanh tùy loại thấy.
Tôi nguyện được nghe âm thanh tịnh,
Tiếng pháp của Phật khắp vô biên.
Tuyên dương môn học Giới- Định- Tấn,
Thông đạt rất sâu pháp vi diệu.
Trí tuệ rộng lớn sâu như biển,

Nội tâm thanh tịnh, dứt trần lao.
Vượt qua vô biên cửa ác thú,
Đến nhanh rớt ráo bến Bồ-đề.
Vô minh, tham, sân, vĩnh viễn không,
Các ‘hoặc’ tiêu tan nhờ Tam muội.
Cũng như chư Phật trong quá khứ,
Làm Đạo sư lớn của chúng sanh.
Thường cứu tất cả mọi thế gian,
Sanh lão bệnh tử, khổ não thảy.
Thường hành bố thí cùng giới, nhẫn,
Tinh-tấn, định, tuệ, sáu Ba-La.
Hữu tình chưa độ phải được độ,
Kẻ được độ rồi khiến thành Phật.
Ví như cúng dường hằng-sa Thánh,
Chẳng bằng vững mạnh cầu ChánhGiác.
Nguyện khi an-trú trong Tam-muội,
Thường phóng hào quang chiếu tất cả.
Cảm đắc thanh tịnh chỗ rộng lớn,
Trang nghiêm thù thắng không đâu bằng
Luân hồi đủ loại thú chúng sanh,
Mau sanh nước tôi, hưởng an-lạc.
Thường lấy từ tâm vượt hữu tình,
Cứu hết vô biên chúng sanh khổ.

Quyết định tôi làm sức vững chắc,
Chỉ có trí thánh Phật chứng biết.
Buông xả dứt hết khổ trong thân,
Nhu vậy tâm nguyện chẳng thoái lùi.

---o0o---

Phẩm thứ năm: Chí tâm tinh tấn

Pháp Tạng Tỳ-Kheo

Nói kệ ấy rồi,

Lại bạch Phật rằng:

Dạ, lạy Thế Tôn,

Vì đạo Bồ tát,

Con đã phát tâm

Vô thượng Chánh Giác,

Giữ nguyện làm Phật,

Tốt giỏi như Phật.

Mong Phật vì con

Nói rộng kinh pháp

Con sẽ phụng trì,

Nhu pháp tu hành.

Bạt hết mọi gốc

Sanh tử cần khổ,

Chóng thành Chánh Giác.

Con muốn làm Phật,

Trí tuệ quang minh,
ở trong quốc độ,
Dạy nhiếp danh tự,
Nghe khắp mười phương
Chư thiên loài người,
Chúng sanh mọi loài,
Sanh về nước con,
Đều làm Bồ-Tát.
Con lập nguyện vậy,
Thắng hơn tất cả
Quốc độ chư Phật,
Có thể được không?
Thế Tự Tại Vương
Tức thời, Phật vì
Pháp Tạng tỳ kheo,
Mà nói Kinh rằng:
Ví như một người,
Lấy đầu múc nước,
Trong cái biển lớn,
Trải qua nhiều kiếp
Cũng cạn đến đáy.
Người có chí tâm cầu đạo
Tinh tấn không ngừng,

Ắt sẽ được quả,
Nguyện gì chẳng được.
Người tự suy nghĩ,
Tu mọi phương tiện,
Mà được thành tựu,
Cõi Phật trang nghiêm.
Như thế tu hành,
Người tự biết lấy.
Nước Phật thanh tịnh,
Người tự nhiếp lấy.
Pháp Tạng bạch Phật:
Ý nghĩa rộng sâu,
Chẳng phải cảnh giới
Của chính riêng con
Chỉ mong Như Lai,
Ứng Chánh Biến Tri,
Rộng nói con biết
Vô lượng Phật sát.
Khi con nghe được
Các pháp như vậy,
Tư duy tu tập,
Thế tròn sở nguyện.
Thế Gian Tự Tại Vương Phật,

Biết người cao minh,
Chí nguyện sâu rộng.
Liên nói rộng đến,
Hai trăm mười ức,
Cõi nước chư Phật.
Công đức nghiêm tịnh,
Tướng đầy, rộng lớn,
Ứng với tâm nguyện,
Đều hiện ra cả.
Thời pháp Phật nói,
Suốt ngàn ức năm.
Bảy giờ Pháp Tạng,
Nghe Phật thuyết kinh,
Đều thấy vững vàng,
Khởi phát chí nguyện
Vô thượng thù thắng.
Nghiệp thiện, nghiệp ác,
Của trời, của người,
Cõi thô, cõi diệu,
Suy nghĩ rớt ráo.
Tiện nhất tâm ấy
Chọn như ý muốn
Làm thành đại nguyện.

Tinh cần cầu sách,
Cung thận bảo trì, Tu tập công đức
Dủ trọn năm kiếp.
Sự việc công đức
Trang nghiêm hăm mốt
Câu chi Phật quốc độ,
Minh liễu thông đạt
N như một Phật-sát.
Thu lấy nước Phật,
Vượt trội quá đó.
Được Phật thọ ký,
Pháp Tạng đến thẳng
Phật Thế Tụ Tại.
Đầu lễ chân Phật.
Nhiều Phật ba vòng,
Chấp tay đứng lên:
‘‘Con đã thành tựu
Hạnh nguyện thanh tịnh,
Trang nghiêm Phật độ’’.
Phật bảo: ‘‘Hay lắm!
Bây giờ là lúc
Ông nay nên nói,
Đại chúng hoan hỉ.

Tất cả đại chúng
Nghe pháp ấy rồi,
Được lợi lành lớn.
ở trong Phật-sát,
Tu tập nhận lấy,
Duyên đến đầy đủ
Vô lượng đại nguyện’.

---o0o---

Phẩm thứ sáu: Phát đại thế nguyện

Pháp Tạng bạch Phật:

Xin Phật rĩ nghe,

Như con sở nguyện,

Con sẽ nói đủ:

Nguyện 1: Nước không ác đạo

Nguyện 2: Không đọa ác thú.

Nếu tôi chứng đắc

Vô thượng Bồ Đề

Thành Chánh Đẳng Giác,

Phật sát cư độ,

Đầy đủ vô lượng

Công đức trang nghiêm

Không thể nghĩ bàn.

Không có địa ngục,

Nga quý, cầm thú,

Bộ bay sâu quây.

Tất cả chúng sanh

Cho đến Diệt-ma

Trong ba ác đạo,

Sanh về nước tôi,

Thọ giáo pháp tôi,

Sẽ thành A-nậu đa-la

Tam-miêu-tam Bồ-đề,

Không thể trở lại,

Đọa ba ác thú.

Nếu được như thế.

Thì tôi làm Phật.

Không được như nguyện,

Tôi chẳng làm Phật.

Nguyện 3: Thân màu vàng ròng

Nguyện 4: Ba mươi hai tướng

Nguyện 5: Thân không khác nhau.

Khi tôi thành Phật,

Mười phương thế giới,

Mọi chúng sanh nào

Sanh về nước tôi,

Đều có sắc thân

Màu vàng ròng thật,
Ba mươi hai tướng
Của đại trượng phu,
Đoan chánh tịnh khiết,
Đều cùng một loại.
Nếu có hình mạo
Xấu đẹp chẳng đồng,
Tôi không làm Phật.

Nguyện 6: Có túc mạng thông

Nguyện 7: Có thiên nhãn thông

Nguyện 8: Có thiên nhĩ thông.

Khi tôi thành Phật
Có chúng sanh nào
Sanh về nước tôi,
Tự biết vô lượng
Thời kiếp túc mạng,
Làm thiện, làm ác.
Đều có khả năng
Thấy suốt, nghe thấu,
Biết hết mọi sự
Khứ lai, hiện tại
Trong mười phương cõi.
Không được như thế,

Tôi không làm Phật.

Nguyện 9: Tha tâm trí thông

Khi tôi thành Phật,

Có chúng sanh nào

Sanh về nước tôi,

Thì được tha tâm trí thông.

Nếu chẳng biết được,

Tâm niệm chúng sanh

Trong trăm ngàn ức

Na- do- tha côi,

Tôi không làm Phật..

Nguyện 10: Có thần túc thông

Nguyện 11: Biến cúng chư Phật.

Khi tôi thành Phật,

Có chúng sanh nào

Sanh về nước tôi,

Đều được thần thông Ba- la- mật- đà,

Chỉ trong một niệm,

Nếu không vượt qua

Trăm ngàn muôn ức

Na- do- tha côi,

Đi khắp một vòng

Cúng dường chư Phật,

Tôi không làm Phật..

Nguyện 12: Định thành Chánh Giác.

Khi tôi thành Phật,

Có chúng sanh nào,

Sanh về nước tôi,

Xa rời phân biệt

Các căn vắng lặng.

Nếu không quyết định

Thành Đẳng Chánh Giác,

Chứng đại Niết-bàn,

Tôi không làm Phật.

Nguyện 13: Quang minh vô lượng

Nguyện 14: Xúc quang an lạc

Khi tôi thành Phật

Quang minh vô lượng,

Chiếu khắp mười phương,

Thắng cả trăng, trời

Ngàn vạn ức lần.

Có chúng sanh nào

Thấy được quang minh,

Chiếu đặng nơi thân,

Mà chẳng an lạc,

Từ tâm làm thiện,

Sanh về nước tôi.

Nếu chẳng được thế,

Tôi không làm Phật.

Nguyện 15: Thọ mạng vô lượng

Nguyện 16: Thanh Văn vô số.

Khi tôi thành Phật,

Thọ mạng vô lượng,

Thanh Văn trong nước,

Trời người vô số,

Thọ mạng cũng đều vô lượng

Đến nỗi chúng sanh

Trong đại thiên giới,

Đồng thành Duyên Giác,

Trong trăm ngàn kiếp,

Cùng nhau tính toán,

Biết được số ấy,

Tôi không làm Phật.

Nguyện 17: Chư Phật ngợi khen.

Khi tôi thành Phật,

Mười phương thế giới,

Trong vô lượng cõi,

Vô số chư Phật.

Nếu không cùng nhau

Khen ngợi tên tôi,
Nói công đức tôi,
Thiện lành cõi nước,
Tôi không làm Phật.

Nguyện 18: Mười niệm được sanh.

Khi tôi thành Phật,
Mười phương chúng sanh,
Nghe danh hiệu tôi,
Hết lòng tin thích,
Có được căn lành,
Lòng thành hướng về,
Muốn sanh nước tôi,
Niệm danh hiệu tôi,
Chỉ được mười niệm.
Nếu không được sanh,
Tôi không làm Phật.
Chỉ trừ những kẻ
Phạm tội ngũ nghịch,
Phỉ báng chánh pháp.

Nguyện 19: Nghe tên phát tâm nguyện

Nguyện 20: Lâm chung tiếp dẫn.

Khi tôi thành Phật,
Mười phương chúng sanh

Nghe danh hiệu tôi,
Phát lòng Bồ đề,
Tu mọi công đức,
Tuân làm sáu Ba La Mật,
Kiên cố không lùi,
Đem hết căn lành,
Hồi hướng vãng sanh,
Một lòng nhớ tôi,
Ngày đêm không ngừng.
Đến giờ thọ chung,
Tôi cùng Bồ Tát,
Đại chúng vây quanh,
Đến trước người ấy,
Trong khoảng chốc lát,
Sanh về nước tôi,
Làm Bồ-Tát A-đuy-việt-trí.
Nếu nguyện không thành,
Tôi không làm Phật.

Nguyện 21: Sám hối vãng sanh.

Khi tôi thành Phật,
Mười phương chúng sanh,
Nghe đến tên tôi,
Luôn nhớ nước tôi,

Phát lòng Bồ Đề,
Kiên cố không lùi.
Vun trồng công đức,
Hết lòng hồi hướng,
Muốn sanh Cực Lạc,
Không thể chẳng toại.
Nếu người vốn ác,
Nghe danh hiệu tôi,
Liên tục niệm hồi,
Vi đạo làm thiện,
Tiện trì kinh giới.
Muốn sanh nước tôi,
Mạng chung không trở
Về ba đường ác,
Liên sanh nước tôi.
Nếu không được vậy,
Tôi không làm Phật

Nguyện 22: Nước không người nữ

Nguyện 23: Chán nữ đổi nam

Nguyện 24: Hóa sanh hoa sen.

Khi tôi thành Phật,
Nước không phụ nữ.
Nếu có người nữ,

Nghe danh hiệu tôi,
Lòng tin thanh tịnh,
Phát tâm Bồ Đề.
Chán ghét thân gái,
Muốn sanh nước tôi,
Mạng chung liền đổi
Biến thành thân trai
Sanh qua nước tôi.
Mười phương thế giới,
Mọi loài chúng sanh,
Sanh về nước tôi,
Vào ao sen báu,
Hóa sanh trong hoa.
Nếu không được thế,
Tôi không làm Phật.

Nguyện 25: Trời người kính lễ

Nguyện 26: Nghe tên được phước

Nguyện 27: Hạnh tu thù thắng.

Khi tôi thành Phật,
Mười phương chúng sanh,
Nghe tên hiệu tôi,
Hoan hỉ tin thích,
Lễ bái quy mạng.

Đem lòng thanh tịnh,
Tu hạnh Bồ Tát,
Chư Thiên, người đời
Không ai không kính
Nếu nghe tên tôi,
Sau khi thọ chung,
Sinh nhà tôn quý,
Các căn không thiếu.
Thường tu phạm hạnh thù thắng.
Nếu không được vậy,
Tôi không làm Phật.

Nguyện 28: Nước không bất thiện

Nguyện 29: Trụ chánh định tụ

Nguyện 30: Vui như Lưu tậ

Nguyện 31: Không tham kế thân.

Khi tôi thành Phật,
Ở trong nước tôi,
Không tên bất thiện.
Có chúng sanh nào,
Sanh trong nước tôi,
Đều cùng nhất tâm,
Trụ chánh định tụ,
Xa hẳn nóng bực,

Tâm được trong sáng,
Thọ vui khoái lạc
Giống như Lậu tận
Tỳ kheo La- Hán.
Nếu còn tưởng niệm,
Tham kể đến thân,
Tôi không làm Phật.

Nguyện 32: Thân Na- la- diên

Nguyện 33: Quang minh huệ biện

Nguyện 34: Thiện hộ pháp yếu.

Khi tôi thành Phật,
Sanh về nước tôi
Căn lành vô-lượng.
Được thân Na- (la)- diên
Kim Cang kiên cố.
Đỉnh thân đều có,
Quang minh chiếu diệu,
Thành tựu tất cả trí tuệ.
Thu hoạch vô biên biện tài,
Nói ra các pháp bí yếu.
Thuyết kinh hành đạo,
Lời như tiếng chuông.
Nếu không được vậy,

Tôi không làm Phật.

Nguyện 35: Nhất sanh bổ xứ

Nguyện 36: Giáo hóa tùy hi.

Khi tôi thành Phật,

Các vị Bồ Tát,

Ở cõi nước khác,

Lại sinh nước tôi,

Rốt ráo ắt đến,

Nhất sanh bổ xứ.

Chỉ trừ bản nguyện,

Còn muốn tự-tại

Vì các chúng sanh,

Mặc áo hoàng thệ,

Giáo hóa tất cả hữu tình.

Đều phát lòng tin,

Tu hạnh Bồ Đề,

Hành đạo Phổ Hiền.

Tuy sanh thế giới tha phương,

Lìa hẳn ác thú,

Hoặc vui thuyết pháp,

Hoặc vui nghe pháp,

Hoặc hiện thần thông,

Tùy ý tu tập,

Chẳng không trọn thành.

Nếu không được vậy

Tôi không làm Phật.

Nguyện 37: Ăn mặc tùy niệm

Nguyện 38: Cúng cụ tùy ý.

Khi tôi thành Phật,

Người sanh nước tôi,

Ăn uống, y phục,

Tùy niệm liền đến,

Muốn gì đều có.

Chẳng không mãn nguyện

Mười phương chư Phật,

Ứng niệm thọ ký cúng dường.

Không được như vậy,

Tôi không làm Phật.

Nguyện 39: Trang nghiêm vô tận.

Khi tôi thành Phật,

Vạn vật trong nước

Đều được nghiêm tịnh,

Sáng sủa đẹp đẽ,

Hình sắc đặc thù,

Cùng cực nhiệm màu,

Chẳng thể kể xiết.

Nếu chúng sanh nào
Dù có thiên nhãn
Mà rõ hình sắc,
Tương sáng, danh số,
Tông hợp tuyên thuyết,
Tôi không làm Phật.

Nguyện 40: Cây đạo sáng soi

Nguyện 41: Cây hiện cõi Phật.

Khi tôi thành Phật,
Trong nước tôi có
Vô lượng cây màu,
Cao trăm ngàn dặm.
Riêng cây đạo tràng
Bốn trăm vạn dặm.
Bồ Tát trong nước,
Dù ít căn lành,
Cũng có khả năng
Muốn thấy chư Phật,
Cõi Tịnh trang nghiêm.
Ứng thời như nguyện,
Nhìn vào cây báu,
Thấy đều thấy rõ,
Như đối gương sáng,

Soi tỏ nét mặt.

Nếu không được vậy,

Tôi không làm Phật.

Nguyện 42: Chiếu suốt mười phương

Khi tôi thành Phật,

Quốc độ của tôi,

Rộng lớn nghiêm tịnh,

Sáng soi như gương.

Chiếu suốt mười phương

Thế giới chư Phật,

Vô lượng vô số,

Không thể nghĩ bàn.

Chúng sanh thấy được,

Sanh tâm hy hữu.

Nếu không được thế,

Tôi không làm Phật.

Nguyện 43: Bảo hương diệu nghiêm

Khi tôi thành Phật,

Từ đất trở lên,

Đến cõi hư không,

Cõi Phật gồm có

Cung điện lầu các,

Hồ nước cây hoa,

Tất cả vạn vật,
Đều do vô lượng
Hương báu hợp thành. Hương lạ tỏa khắp
Mười phương thế giới.
Chúng sanh ngửi hương,
Đều tu hạnh Phật.
Nếu không được vậy,
Tôi không làm Phật.

Nguyện 44:Phổ đẳng tam muội

Nguyện 45:Trong định cúng

Phật
Khi tôi thành Phật,
Bồ tát mười phương,
Nghe đến tên tôi,
Hết thấy đều được,
Phổ đẳng tam muội,
Thanh tịnh giải thoát,
Tổng trì thâm sâu,
Trụ Tam-ma địa,
Cho đến thành Phật.
Ở trong định ấy,
Một phút phát ý,
Liên khắp cúng dường,

Vô lượng vô biên,
Tất cả chư Phật,
Nếu chẳng được thế,
Tôi không làm Phật.

Nguyện 46: Được Đà-là-ni

Nguyện 47: Nghe danh đức ‘nhẫn’

Nguyện 48: Hiện chứng bất thoái.

Khi tôi thành Phật,
Các chúng Bồ Tát
Thế giới phương xa
Nghe đến tên tôi,
Chứng pháp ly sanh,
Được Đà-là-ni.
Tu hạnh Bồ-Tát,
Đầy đủ đức bản,
Thanh tịnh hoan hỉ,
Đắc bình-đẳng trụ,
Đến thời sẽ được
Nhất, nhị, tam nhẫn.
Phật pháp như thế
Mà không hiện chứng,
Chẳng được bất toại,
Tôi không làm Phật.

---o0o---

Phẩm thứ bảy: Tất thành Chánh Giác

Phật bảo A-Nan :

Bấy giờ Pháp Tạng Tỳ kheo,

Nói nguyện ấy rồi.

Dùng kệ tụng, nói:

“Tôi lập nguyện siêu thế,

Quyết đến đạo Vô Thượng

Nguyện này chẳng đầy đủ,

Thề chẳng thành Đẳng-Giác.

Tôi làm đại thí chủ,

Cứu hết cả mọi khổ,

Khiến các chúng sanh kia,

Đêm dài không ưu phiền

Sanh ra những căn lành

Thành tựu quả Bồ Đề.

Khi tôi thành Chánh Giác.

Lấy hiệu Vô Lượng Thọ,

Chúng sanh nghe tên đó,

Đều đến trong nước tôi.

Như Phật thân sắc vàng,

Tướng tốt đều tròn đầy,

Cũng dùng lòng từ lớn,

Lợi ích mọi cấp chúng,
Lìa dục, sâu chánh niệm,
Tinh tuệ, tu phạm hạnh.
Hào quang trí tuệ tôi,
Chiếu khắp mười phương cõi.
Tiêu trừ ba cấu minh,
Sáng cứu mọi ách nạn.
Bỏ được ba chón khổ,
Dẹp hết phiền não che,
Mở mắt trí-tuệ kia,
Thu được thân ánh sáng.
Đóng cửa các đường ác,
Đi qua cửa thú lành,
Vì chúng mở kho pháp
Bố thí công đức báu.
Như trí Phật vô ngại,
Ta làm hạnh từ mẫn,
Thường làm thầy Trời, người,
Là kẻ mạnh ba cõi.
Thuyết pháp sư tử rống,
Rộng độ chúng hữu tình,
Tròn đầy mọi sở nguyện,
Tất cả đều thành Phật.

Nguyện này nếu được quả,
Đại thiên rung cảm-động,
Thiên thần trên hư không,
Sẽ mưa hoa trân diệp.

Phật bảo A-Nan:

Pháp tạng Tỳ kheo,
Nói kệ ấy rồi,
Tức thời khắp đất
Sáu thứ chấn động.

Từ trên rơi xuống

Mưa hoa tuyệt đẹp,

Âm nhạc tự nhiên,

Trong không ngợi khen:

“Nhất định ắt thành

Vô Thượng Chánh Giác”

---o0o---

Phẩm thứ tám: Tích lũy công đức

A-Nan!

Pháp Tạng Tỳ-kheo,

Ở nơi đức Phật

Thế Tự Tại Vương

Cùng với Trời, người

Trong hàng đại chúng,

Phát thệ rộng lớn,
Lập nguyện ấy rồi,
Trụ tuệ chân thực,
Dũng mãnh tinh tấn.
Nhất hướng chuyên chí,
Trang nghiêm diệu độ,
Tu sửa nước Phật,
Mở mang rộng lớn.
Vượt bậc đẹp nhất,
Kiến lập thường nhiên,
Không suy không biến.
Trong vô lượng kiếp,
Tích lũy đức hạnh,
Chẳng khởi các tướng
Thích muốn tham lam,
Sân hận, si mê.
Chẳng trước sắc, thanh,
Hương, vị, xúc, pháp.
Những (là) vui nhớ lại,
Chư Phật quá khứ,
Đã tu thiện căn,
Hành hạnh tịch tĩnh,
Xa lìa hư vọng.

Nương cửa chân đế,
Trông các đức hạnh.
Mọi khổ không lường,
Ít muốn biết đủ,
Chuyên cầu bạch Pháp,
Lợi ích chúng sanh.
Chí nguyện không mỏi,
Sức nhẫn thành tựu,
Đối với hữu tình,
Luôn luôn từ nhẫn,
Hiền hòa ái ngữ,
Khuyên bảo sách tấn.
Cung kính Tam Bảo.
Phụng thờ sư trưởng,
Không có giả dối,
Tâm không cong nịnh.
Trang nghiêm các hạnh,
Đầy đủ khuôn phép.
Quán pháp hóa đời,
Tam muội thường lặng.
Bảo vệ che chở,
Khẩu nghiệp thiện lành:
- Không bàn kẻ khác.

Bảo vệ che chở,

Thân nghiệp thiện lành:

- Không mất luật nghi.

Bảo vệ che chở,

Ý nghiệp thiện lành:

- Thanh tịnh, không nhiễm.

Có được thành nước,

Làng mạc, quyến thuộc,

Trần bảo; sở hữu

Lời khen không ‘trước’

Thường tu các hạnh:

Bố thí, Trì giới,

Nhẫn nhục, Tinh tấn,

Thiền định, Trí tuệ,

Là hạnh lục độ.

Giáo hóa an lập

Vô lượng chúng sanh.

Thường trụ ở đạo,

Vô thượng chân chánh..

Bởi do thiện căn

Mà thành như vậy.

Tự nhiên phát sinh

Vô lượng kho báu,

ở trong xứ đó.
Hoặc làm cư-sĩ trưởng giả,
Dòng họ tôn quỖ.
Hoặc làm Quốc vương
Dòng Sát-đế-lợi,
Chuyển luân Thánh vương.
Hoặc làm Vua trời Dục giới.
Cho đến Phạm Vương.
Tôn trọng cúng dường
Tất cả chư Phật.
Chẳng hề gián đoạn.
Công đức như thế,
Chẳng thể nói hết.
Thân miệng thường phát
Vô lượng hương thơm
Của hoa chiêm-đàn,
Hoa ưu-bát-la,
Hương ấy tỏa khắp,
Vô lượng thế giới.
Tùy chỗ mình sanh,
Dung sắc đoan chính,
Băm hai tướng tốt,
Tám mươi vẻ đẹp,

Đầy đủ tất cả.
Tất cả tu được,
Là vật tối thượng,
Lợi lạc hữu tình.
Do nhân duyên này,
Khiến cho vô lượng
Chúng sanh phát tâm
Vô thượng Bồ-Đề./.

---o0o---

Phẩm thứ chín: Thành tựu Viên mãn

Phật bảo A-Nan:
“Pháp Tạng Tỳ-kheo,
Tu hạnh Bồ-Tát,
Tính công đồn đức,
Vô lượng vô biên.
Đối tất cả pháp
Đều được tự tại,
Không có vấn đề
Phân biệt lời lẽ
Mà có thể biết.
Các nguyện phát ra,
Thành tựu viên mãn,
Như thật an trụ,

Trang nghiêm đầy đủ.
Oai đức rộng lớn,
Thanh tịnh cõi Phật.
A Nan nghe Phật thuyết vậy,
Liên bạch Phật rằng:
‘‘Pháp Tạng Bồ Tát,
Đã thành Phật chưa?
Làm Phật quá khứ,
Hay Phật đương lai,
Hay Phật hiện tại
ở thế giới khác?’’
Thế-tôn dạy rằng:
‘‘Là Phật Như Lai,
Đến cũng không đến,
Đi cũng không đi,
Không sanh không diệt,
Chẳng có quá khứ,
Hiện tại, vị lai.
Vì nguyện độ sanh,
Hiện ở phương Tây,
Cách Diêm Phù Đề,
Trăm ngàn câu chi
Do-tha Phật sát,

Có một thế giới
Tên là Cực Lạc.’’
Pháp Tạng thành Phật,
Đến nay đã được
Hơn mười đại kiếp.
Hiện đang thuyết pháp,
Có vô lượng số
Bồ-Tát, Thanh-văn
Cung kính vây quanh.

---o0o---

Phẩm thứ mười: Giai nguyện tác Phật

Phật nói:
Phật A Di Đà
Lúc làm Bồ Tát,
Cầu đắc nguyện này.
Vương tử (A)- Xà- Thế,
Cùng với năm trăm
Vị đại trưởng giả,
Nghe xong vui mừng
Không sao kể xiết.
Họ cầm lọng vàng,
Đến nơi trước Phật,
Cung kính đánh lễ.

Lọng hoa dâng Phật,
Dâng lọng hoa rồi,
Đến gần đức Phật,
Ngồi về một bên,
Nghe Phật giảng kinh,
Trong lòng nguyện rằng:
'Khiến cho chúng con
Tới khi thành Phật,
Đều được giống như
Phật A Di Đà'.
Phật liền biết ngay,
Nói các Tỳ Kheo:
'Như Vương tử đây,
Về sau làm Phật.
Vì các kiếp trước,
Giữ đạo Bồ Tát,
Vô số kiếp sau,
Cúng dường được tới,
Bốn trăm ức Phật.
Thời Phật Ca Diếp,
Các vị ấy là
Đệ tử của ta,
Nay cùng gặp lại

Hiện cúng dường ta,
Khi các Tỳ Kheo,
Nghe Phật nói xong,
Vô cùng vui mừng.

---o0o---

Phẩm 11 đến Phẩm 20

Phẩm thứ mười một: Cõi nước Nghiêm tịnh

Phật bảo A-Nan:

“Cực lạc giới kia,
Vô lượng công đức,
Trang nghiêm đầy đủ.
Không có các khổ,
Các nạn, ác thú,
Và tiếng ma nã.
Cũng không bốn mùa,
Nóng lạnh, mưa tối.
Cả không sông biển,
Lớn nhỏ khác nhau.
Gò đồng hàm hố,
Cát sỏi hiểm trở,
Tu Di, Thiết Vi,
Các núi như thế
Cũng không có nữa.

Chỉ có bảy báu tự nhiên,
Vàng ròng làm đất,
Rộng rãi bằng phẳng,
Không có giới hạn.
Đẹp đẽ kỳ diệu,
Thanh tịnh trang nghiêm,
Vượt hơn tất cả
Thế giới mười phương”.

A Nan nghe rồi,
Bạch Phật: “Thế Tôn:
“Nếu cõi nước kia,
Không núi Tu Di,
Thì bốn Thiên Vương
Và Trời Đao Lợi,
Sẽ ở vào đâu?”

Phật bảo A Nan:
“Vậy các cõi Trời
Dạ Ma, Đâu Xuất,
Cho đến sắc giới,
Tất cả chư Thiên
Ở vào nơi đâu?”

A Nan bạch Phật:
“Hành nghiệp quả báo,

Chẳng thể nghĩ bàn”.

Phật nói: ‘’A Nan

Nghiệp chẳng thể bàn

Làm sao biết được?

Mang thân quả báo,

Chẳng thể nghĩ bàn.

Nghiệp báo chúng sanh,

Cũng chẳng nghĩ bàn

Thiện căn chúng sanh,

Chẳng thể nghĩ bàn.

Thánh lực của Phật,

Thế giới chư Phật,

Cũng chẳng nghĩ bàn.

Thiện lực công đức,

Của các chúng sanh,

Ở nơi hành nghiệp,

Cùng thần lực Phật,

Nên được như vậy.’’

A Nan bạch Phật:

’Nghiệp nhân quả báo,

Chẳng thể nghĩ bàn,

Con theo pháp đó,

Thật không phiền não.

Những vì tương lai chúng sanh,
Phá trừ lưới nghi,
Nên mới nghĩ hỏi.’’

---o0o---

Phẩm thứ mười hai: Quang minh Biến chiếu

Phật bảo A-Nan:

‘‘Phật A Di Đà,
Quang minh oai thần,
Tối tôn đệ nhất.
Chư Phật mười phương,
Không thể sánh bằng,
Chiếu khắp hằng sa
Cõi Phật phương Đông
Phương Nam, Tây, Bắc
Tứ duy thượng hạ,
Cũng đều như vậy
Hào quang đỉnh đầu,
Soi một do tuần,
Hoặc hai ba bốn,
Hoặc là trăm ngàn,
Vạn ức do tuần.
Quang minh chư Phật,
Hoặc chiếu một hai

Phật sát, hoặc chiếu
Trăm ngàn Phật sát,
Riêng Phật Di Đà,
Quang minh chiếu rộng,
Vô lượng vô biên,
Vô số Phật sát.

Quang minh chư Phật,
Chiếu gần hoặc xa,
Là do sở nguyện,
Tiền thế cầu đạo,
Lớn nhỏ chẳng đồng.

Đến khi thành Phật,
Mỗi vị tự được,
Chỗ làm tự tại,
Không cần dự tính.

Phật A Di Đà
Quang minh tốt lành
Hơn cả ánh sáng
Mặt trời mặt trăng
Ngàn vạn ức lần.
Là vua quang minh
Trong các Phật quang.
Bởi thế cho nên

1) Phật Vô Lượng Thọ

Có danh hiệu khác:

(2) Phật Vô Lượng Quang,

(3) Phật Vô Biên Quang,

(4) Phật Vô Ngại Quang,

(5) Phật Vô Đối Quang,

(6) Phật Bất Tư Nghì Quang,

(7) Phật Thanh Tịnh Quang,

(8) Phật Hoan hỉ Quang,

(9) Phật Trí Tuệ Quang.

(10) Phật Giải Thoát Quang,

(11) Phật An ổn Quang,

(12) Phật Siêu Nhật Nguyệt Qng.

Quang minh như vậy,

Chiếu khắp mười phương,

Tất cả thế giới.

Nếu chúng sanh nào,

Gặp quang minh ấy,

Tam cấu tiêu diệt,

Thiện tâm sinh ra,

Thân ý như mềm,

Hoan hỉ dững dục.

Nếu ở những nơi

Tam đồ cực khổ,
Thấy quang minh ấy,
Đều được nghỉ tắt,
Không còn khổ não,
Sau khi thọ chung,
Đều được giải thoát.
Nếu có chúng sanh
Nghe quang minh ấy,
Oai thần công đức,
Ngày đêm khen ngợi,
Chí tâm chẳng dứt,
Tùy ý sở nguyện
Được sanh nước Phật.

---o0o---

Phẩm thứ mười ba: Thọ mạng Vô lượng

Phật bảo A-Nan:
Phật Vô Lượng Thọ,
Thọ mạng dài lâu,
Chẳng thể kể xiết.
Giả sử nếu có,
Vô số Thanh Văn,
Thần thông trí tuệ
Thấu suốt vô ngại,

Oai lực tự tại,
Cầm cả thế giới.
Trong lòng bàn tay,
Trong số đó có
Đệ tử của ta,
Đại Mục Kiền Liên,
Thần thông số một.
Trong một tam thiên
Đại thiên thế giới,
Chúng sanh như sao,
Số lượng bao nhiêu,
Chỉ trong một đêm,
Biết được con số.
Giả thử tất cả,
Chúng sanh mười phương,
Đều thành Duyên Giác,
Mỗi mỗi Duyên Giác,
Sống vạn ức tuổi,
Thần thông đều như,
Đại Mục Kiền Liên.
Đem hết trí lực,
Cùng nhau suy toán,
Cho đến mãn đời,

Số lượng Thanh Văn,
Trong Phật hội kia,
Thì ngàn vạn phần,
Chẳng được một phần.
Ví như biển lớn,
Sâu rộng vô lượng,
Giả sử có người,
Chẻ một sợi lông,
Chia làm trăm phần,
Rồi lấy một phần
Lông ấy chấm lấy,
Một giọt nước biển.
Ý ông nghĩ sao?
Giọt nước đầu lông
So voi nước biển.
Phật bảo A Nan,
Những người như Ông,
Đại Mục Liên kia,
Tính mà biết số
Thanh Văn, Bồ Tát
ở hội đầu tiên,
Số ấy giống như
Một giọt nước vẩy;

Còn lại những số,
Chưa thể biết được,
Như nước biển lớn.
Thọ lượng Phật kia,
Cùng với thọ lượng,
Của chư Bồ Tát,
Thanh Văn, Thiên Nhơn
Không thể tính toán,
Thí dụ mà biết,
Số lượng thọ mạng./.

---o0o---

Phẩm thứ mười bốn: Cây quý Dụng nước¹

Lại nước Phật kia,
Có nhiều cây báu.
Hoặc cây thuần vàng,
Hoặc cây thuần bạc,
Cây thuần lưu-ly,
Pha-lê, hổ phách,
Mỹ ngọc, mã-nã.
Duy nhất một báu,
Không xen tạp bảo.
Lại có những cây
Hai báu, ba báu,

Thậm chí cho đến,
Báu báu hợp thành.
Thí như: cây vàng,
Lá hoa quả bạc.
Hoặc là: cây bạc,
Lá hoa quả vàng,
Hoặc cây lưu-ly,
Lá ngọc pha-lê,
Hoa quả cũng thế;
Hoặc cây pha-lê,
Lá ngọc lưu-ly,
Hoa quả cũng thế.
Hoặc cây hổ phách
Lá ngọc lưu-ly,
Hoa quả cũng thế.
Hoặc cây lưu ly
Lá bằng hổ-phách
Hoa quả cũng thế.
Rễ, thân, cành, nhánh,
Báu này làm thành,
Hoa, lá, quả thật,
Báu kia hóa tác.

[1]- Hoặc có cây báu:

Gốc (rễ) vàng sáng đỏ,
Thân bạc trắng ngần,
Cành ngọc lưu-ly,
Nhánh ngọc pha-lê,
Lá ngọc hổ phách,
Hoa bằng mỹ-ngọc,
Quả bằng mã-nã.

[2]- Hoặc có cây báu:

Gốc bạc trắng ngần,
Thân ngọc lưu-ly,
Cành ngọc pha-lê,
Nhánh ngọc hổ phách,
Lá bằng mỹ-ngọc,
Hoa bằng mã-nã,
Quả vàng sáng đỏ.

[3]- Hoặc có cây báu:

Gốc ngọc lưu-ly,
Thân ngọc pha-lê,
Cành ngọc hổ-phách,
Nhánh bằng mỹ-ngọc,
Lá bằng mã-nã,
Hoa vàng sáng đỏ,
Quả bạc trắng ngần.

[4]- Hoặc có cây báu:

Gốc ngọc pha-lê,

Thân ngọc hổ phách,

Cành bằng mỹ-ngọc,

Nhánh bằng mã-nã,

Lá vàng sáng đỏ,

Hoa bạc trắng ngần,

Quả ngọc lưu-ly.

[5]- Hoặc có cây báu:

Gốc ngọc hổ-phách,

Thân bằng mỹ-ngọc,

Cành bằng mã-nã,

Nhánh vàng sáng đỏ,

Lá bạc trắng ngần,

Hoa ngọc lưu-ly,

Quả ngọc pha-lê.

[6]- Hoặc có cây báu:

Gốc bằng mỹ-ngọc,

Thân bằng mã-nã,

Cành vàng sáng đỏ,

Nhánh bạc trắng ngần,

Lá ngọc lưu-ly,

Hoa ngọc pha-lê,

Quả ngọc hồ phách.

[7]- Hoặc có cây báu:

Gốc bằng mã-não,

Thân vàng sáng đỏ,

Cành bạc trắng ngần,

Nhánh ngọc lưu-ly,

Lá ngọc pha-lê,

Hoa ngọc hồ-phách,

Quả bằng mỹ-ngọc.

Hàng hàng cùng xếp,

Ngọn ngọn cùng đều,

Cành cành cùng chuẩn,

Lá lá cùng hướng,

Hoa hoa cùng thuận,

Quả quả cùng đương,

Sắc tướng sáng rực,

Chẳng thể xem hết.

Gió mát khi thổi,

Phát năm âm thanh,

Cung thương nhiệm-mầu,

Tự-nhiên phụ tấu.

Các cây báu ấy,

Chu biến cả nước./.

---o0o---

Phẩm thứ mười lăm: BỒ-ĐỀ ĐẠO TRÀNG

Còn đạo tràng kia

Cây Bồ Đề cao

Bốn trăm vạn dặm.

Gốc có chu-vi

Năm ngàn do-tuần.

Cành lá bốn bên

Hai mươi vạn dặm.

Tất cả mọi báu,

Tự nhiên hợp thành.

Hoa quả xinh tươi

Lộng lẫy chiếu khắp,

Lại có màu sắc

Hồng lục xanh trắng,

Các ma-ni quý

Là vua các báu,

Chuỗi ngọc anh lạc

Kết tụ như mây,

Trang nghiêm cây ấy.

Linh khánh bằng vàng

Xen giữa cành nhỏ,

Lưới ngọc quý báu

Che khắp trên cây.
Trăm ngàn muôn sắc,
Chiếu sáng lẫn nhau
Vô lượng ánh sáng,
Soi khắp không cùng,
Tất cả trang nghiêm,
Tùy ứng mà hiện.
Gió hiu hiu thổi,
Cành lá nhẹ rung,
Phát ra vô lượng
Âm thanh diệu pháp,
Tiếng Pháp âm đó
Truyền khắp nước Phật.
Mầu nhiệm thanh thoát
Vi diệu hòa nhã.
Mười phương thế giới
Âm thanh trong đó
Cao tột bậc nhất.
Nếu có chúng sanh
Thấy cây Bồ Đề,
Nghe âm, ngửi hương,
Lưỡi nếm vị ấy,
Thân đặng hào quang,

Ghi nhớ công đức
Của cây bảo thọ,
Tự nhiên đều được,
Sáu căn thông suốt,
Không có não loạn,
Trụ bất thoái chuyển,
Cho đến thành Phật,
Lại nữa, do thấy
Cây Bồ Đề kia,
Đắc ba pháp nhẫn:
Một, âm hưởng nhẫn,
Hai, nhu thuận nhẫn,
Ba, vô sanh pháp nhẫn.
Phật bảo A Nan:
“Phật sát như vậy
Hoa quả cây cối,
Cùng với chúng sanh,
Đều làm Phật sự.
Thầy đều do nơi
Phật Vô Lượng Thọ,
Có sức oai thần,
Có sức bốn nguyện,
Có nguyện trọn đầy,

Đạt tới cứu cánh,
Minh liễu, kiên cố” ./.

---o0o---

Phẩm thứ mười sáu: Nhà cửa Lâu gác

Giảng đường tinh xá,
Lâu quán lan can,
Đều bằng bảy báu,
Tự nhiên hóa thành.
Lại có ngọc trắng ma-ni,
Giao xen với nhau,
Sáng đẹp vô cùng.
Các chúng Bồ-Tát,
Cung điện họ ở,
Cũng đều như vậy.
Trong đó trên đất,
Giảng kinh, tụng kinh.
Trên đất cũng có
Thọ kinh, nghe kinh.
Trên đất kinh hành,
Ngồi thiền, suy đạo.
Tại trên hư không,
Cũng có giảng, tụng,
Thọ kinh, nghe kinh,

Kinh hành, tọa thiền,
Suy nghĩ lý đạo.
Hoặc đắc Tu-đà-hoàn,
Hoặc đắc Tư-đà-hàm,
Hoặc đắc A-na-hàm,
A-la-hán quả.
Muốn đắc A-duy-việt-trí.
Hộ tự niệm đạo,
Thuyết đạo, hành đạo,
Không gì không vui.

---o0o---

Phẩm thứ mười bảy: Công đức Suối ao

Lại nữa hai bên
Tả hữu giảng đường,
Suối ao giao-lưu,
Tha hồ nông sâu,
Đều cùng một hạng
Có những hồ tắm,
Hoặc mười, hai mươi,
Ba mươi, cho đến
Trăm ngàn do tuần.
Hồ nào cũng toàn,
Nước tám công-đức.

Trên bờ, vô số.

Cây chiên-đàn-hương,

Hoa trái thường thơm,

Mùi thơm cát tường,

Ánh sáng chiếu đẹp.

Hoa lá sum suê

Hồ nước xen kẽ,

Thế gian khó dụ.

Theo gió tỏa hương,

Mùi thơm ngào ngạt,

Ven nước phân dòng,

Bảy báu điểm tô ao hồ,

Đất toàn cát vàng

Các hoa cõi trời,

Hoa ưu-bát-là,

Hoa bát-đàm-ma,

Hoa câu-vật-đầu,

Hoa phân-đà-lợi,

Màu sắc sặc-sỡ,

Ánh sáng tươi đẹp,

Che trên mặt nước.

Các chúng sanh kia

(Thế giới Cực Lạc)

Nếu vào ao bấu,
Ý muốn cho nước,
Ngập đến bàn chân,
Nước liền ngập chân.
Muốn đến đầu gối,
Liền đến đầu gối.
Muốn nước đến lưng,
Nước liền đến lưng.
Muốn nước đến cổ,
Nước liền đến cổ.
Muốn nước dội thân,
Nước liền dội thân.
Muốn nước trở lại,
Nước liền trở lại.
Điều hòa lạnh nóng
Tự nhiên tùy ý.
Mở thần đẹp thể,
Rửa sạch bụi lòng.
Cát bấu long lanh,
Không đâu chẳng chiếu.
Sóng nhẹ từng hồi,
Phun qua rót lại,
Sóng liễu vô lượng,

Phát âm vi diệu.
Hoặc nghe tiếng Phật,
Hoặc nghe tiếng Pháp,
Hoặc nghe tiếng Tăng,
Tiếng Ba-la-mật,
Nghe tiếng tịch tịnh,
Khi ngưng hơi thở,
Tiếng vô sanh diệt,
Và tiếng thập lực,
Hoặc tiếng vô úy.
Nghe tiếng vô tánh,
Vô tác, vô ngã,
Tiếng đại từ bi,
Và tiếng hỉ xả.
Hoặc tiếng thụ nhận,
Cam-lộ quán đảnh.
Được nghe như vậy,
Đủ các loại tiếng,
Nên tâm thanh tịnh.
Không còn phân biệt,
Chánh trực bằng nhau,
Căn lành thành thực.
Tùy điều nghe được,

Cùng pháp tương ưng,
Nếu ai muốn nghe,
Thời một mình nghe.
Nếu không muốn nghe,
Không cách gì nghe.
Vĩnh viễn chẳng thoái
Bồ Đề tâm Phật.
Mười phương thế giới,
Người được vãng sanh
Tự nhiên hóa sanh
Trong ao sen báu.
Thọ thân tinh khiết,
Không hề mệt mỏi.
Không nghe tới tiếng
Khổ nạn tam đồ,
Giả thiết còn không,
Huống là có thật.
Âm thanh khoái lạc,
Đều là tự nhiên.
Cho nên gọi là
Thế giới Cực Lạc./.

Phẩm thứ mười tám: Siêu thế Hi hữu

Thế giới Cực Lạc,
Chúng sanh ở đó
Vượt đời hiểm có,
Dung sắc nhiệm màu.
Đều cùng một loại,
Hình trạng không khác.
Chỉ vì thuận với
Địa phương phong tục,
Mà tạm gọi tên,
Là trời, là người.
Phật bảo A-Nan,
Ví như những người,
Ăn mày nghèo khổ,
Ở thế gian này,
Đứng bên đế vương,
Hình trạng dung mạo,
Có giống nhau không?
Đế vương tôn quý,
Đoan chính sánh với,
Chuyển luân Thánh Vương
Thì lại bị lậu,
Chẳng khác ăn mày

Đứng bên Đế Vương.
Chuyển luân Thánh Vương
Oai tướng kỳ diệu,
Thiên hạ đệ nhất
Nhưng mà so với,
Đao Lợi Thiên Vương
Lại càng xấu xí,
Vạn phần kém thua.
Thiên Đế so với,
Đệ lục Thiên Vương,
Trăm ngàn lần hơn,
Không loại tương đồng.
Đệ lục Thiên Vương,
Nếu đem so với
Bồ Tát, Thanh-văn
Trong nước Cực Lạc,
Quang nhan dung sắc,
Vạn ức bội phần,
Không cùng đuổi kịp.
Cung điện xứ đó,
Y phục, ăn uống,
Giống như vua Trời
Tha Hóa Tự Tại.

Đến chung oai đức,
Thần thông biến hóa,
Tất cả hơn thiên,
Không thể so sánh,
Trăm ngàn vạn ức,
Không thể tính hơn.
A Nan nên biết!
Phật Vô Lượng Thọ,
Cực Lạc quốc độ,
Công đức trang nghiêm như thế,
Không thể nghĩ bàn.

---o0o---

Phẩm thứ mười chín: Thọ dụng Đầy đủ

Lại nữa,
Cực Lạc thế giới,
Có những chúng sanh,
Hoặc là đã sanh,
Hoặc là đương sanh,
Hoặc là sẽ sanh,
Đều được như vậy,
Sắc thân tuyệt diệu.
Tướng mạo đoan nghiêm,
Phước đức vô lượng,

Trí huệ sáng suốt,
Thần thông tự tại.
Thọ dụng đủ loại,
Tất cả đầy đủ,
Cung điện, phục sức,
Hương hoa, cờ lọng,
Đều thật trang nghiêm.
Tùy ý tu lấy,
Thả đều như niệm.
Nếu muốn ăn, thời
Chén bát bày bái,
Tự nhiên hiện ra
Ở ngay trước mặt,
Trăm món đồ ăn,
Tự nhiên no bụng.
Tuy có ăn đó,
Nhưng thật không ăn,
Thấy sắc nghe mùi,
Dùng ý mà ăn.
Sắc lực tăng trưởng,
Mà không tiện ướ.
Thân tâm nhu nhuyễn,
Không gì không được.

Vật gì hóa mất
Thời hiện đến lại.
Lại có áo đẹp các báu,
Đai, mũ anh lạc,
Vô lượng quang minh,
Trăm ngàn sắc đẹp,
Thảy đều đầy đủ,
Tự đắp lên thân.
Đất nhà để ở,
Xứng với hình sắc,
Lưới báu bao trùm,
Chuông báu lũng lảng,
Hiếm có quý giá,
Châu biến điểm tô.
Quang minh nghiêm-lệ.
Lầu gác lan can,
Nhà phòng rộng đẹp,
Hoặc lớn hoặc nhỏ.
Hoặc trên hư không,
Hoặc tại mặt đất.
Thanh tịnh an ổn,
Vi diệu khoái lạc,
Ứng niệm hiện tiền,

Chẳng không đầy đủ.

---o0o---

Phẩm thứ 20: Gió đức Mưa hoa

Ở nước Phật đó,
Đến giờ ăn cơm,
Tự nhiên gió đức nhẹ thổi.
Rung động lưới báu,
Và các hàng cây.
Diễn ra vô lượng
Âm thanh vi diệu.
Diễn thuyết Khổ, Không,
Vô thường, Vô ngã,
Các Ba-la-mật.
Tỏa ra muôn thức,
Hương đức ôn hòa.
Được nghe được ngửi,
Trần lao cấu tập,
Tự nhiên chẳng khởi.
Gió chạm vào thân,
Liền được an lạc.
Ví như Tỳ kheo
Nhập định Diệt tận.
Gió lại thổi vào

Rừng cây bảy báu,
Cánh hoa tụ lại,
Đủ loại màu sáng,
Giải khắp cõi Phật.
Tùy sắc lần lượt,
Không hề rối loạn,
Mềm mại láng bóng,
Thơm tho ngào ngạt.
Dẫm chân lên hoa,
Lún xuống bốn tác.
Theo chân nhấc lên,
Lại nổi như cũ.
Hoa đã dùng rồi,
Đất liền khai ra,
Lấp hết hoa đi,
Sạch không còn sót.
Sau đó hoa mới,
Trở lại chu biến,
Tùy theo thời tiết
Như thế sáu lần.

---o0o---

Phẩm 21 đến Phẩm 30

Phẩm thứ 21: Sen báu Phật quang

Lại nữa sen báu
Đầy khắp thế giới.
Mỗi mỗi hoa báu,
Trăm ngàn ức cánh,
Vô lượng quang sắc.
Màu xanh sáng xanh,
Màu trắng sáng trắng,
Huỳnh hoàng đỏ tía,
Rực rỡ huy hoàng
Lại có vô lượng,
Trăm ngàn Ma-ni quý diệu,
Tăng thêm ánh đẹp trân kỳ.
Sáng diệu của cả
Mặt trời mặt trăng.
Hoa sen đó lớn,
Hoặc nửa do tuần,
Hoặc một, hai, ba,
Bốn năm do tuần,
Cho đến trăm nghìn do tuần.
Mỗi đóa chiếu ra,
Ba mươi sáu trăm,

Ngàn ức tia sáng.
Mỗi mỗi tia sáng,
Hiện ba mươi sáu
Trăm ngàn ức Phật.
Thân sắc vàng ròng,
Tướng hảo tuyệt vời.
Mỗi mỗi vị Phật
Lại cũng phóng ra,
Trăm ngàn quang minh,
Soi khắp mười phương,
Thuyết pháp vi-diệu.
Chư Phật thể đó,
Đều đều an lập
Vô lượng chúng sanh
Nơi đạo Chánh-giác.

---o0o---

Phẩm thứ 22: Quyết chứng Cực quả

Phật bảo A-Nan:
Quốc độ Phật kia,
Không có tối ám,
Ánh lửa mặt trời,
Sáng trắng tinh diệu,
Cảnh tượng ngày đêm.

Cũng không tên gọi,
Tháng năm, kiếp số,
Lại không trụ trong nhà ở.
VẬY TẤT CẢ XỨ,
Danh hiệu đã không,
Lại không xả thủ phân biệt,
Chỉ có thọ dụng,
Thanh tịnh, khoái lạc,
Cực kỳ cao sang.
Nếu có thiện nam,
Hay người thiện nữ,
Hoặc đã sanh, hoặc đương sanh,
Tất cả đều trụ,
Trong Chánh-định-tụ.
Nhất định sẽ chứng,
Quả vị tối thượng,
A-nậu-đa-là
Tam-miệu-tam Bồ-Đề.
Tại sao vậy?
Nếu Tà-định-tụ,
Cùng Bất-định-tụ,
Thì không thể nào,
Liễu tri, kiến lập,

Một người như thế./.

---o0o---

Phẩm thứ 23: Mười phương Phật khen

Phật bảo A-Nan!

Phương Đông có nhiều

Hàng sa thế giới.

Trong mỗi thế giới

Có hàng sa Phật

Đưa ra tướng lữ

Rộng dài trùm khắp,

Phóng vô lượng quang,

Nói lên lời thật:

Xưng tán đức Phật

Vô Lượng Thọ Quang,

Công đức không thể

Tư duy nghĩ bàn.

Phương Nam, Tây, Bắc,

Hàng sa thế giới,

Chư Phật xưng tán

Cũng đều như vậy.

Tứ duy thượng hạ,

Hàng sa thế giới,

Chư Phật xưng tán

Cũng đều như vậy
Là bởi tại sao?
Chúng sanh phương xa,
Nghe danh Phật đó,
Phát lòng thanh tịnh,
Tâm niệm thọ trì,
Quy y cúng dường.
Thậm chí siêng năng,
Nhất tâm tịnh niệm,
Phát lòng tin sâu,
Thiện căn sẵn có,
Chí tâm hồi hướng,
Nguyện sanh Cực Lạc.
Tùy nguyện được sanh,
Đắc ‘bất thối chuyển’,
Cả đến Vô-thượng
Chánh đấng Bồ Đề.

---o0o---

Phẩm thứ 24: Ba bậc vãng sanh

Phật bảo A-Nan:
Mười phương thế giới,
Chư thiên nhân dân,
Có tâm quyết chí,

Nguyện sanh nước kia,

Có ba phẩm hạng:

1. Thượng phẩm:

Xuất gia lìa dục,

Mà làm Sa-môn

Phát tâm Bồ Đề,

Một lòng chuyên niệm,

Phật A-Di-Đà.

Tu mọi công-đức,

Nguyện sanh nước kia.

Những chúng sanh này

Đến khi thọ chung,

Phật A-Di-Đà

Cùng với đại chúng,

Hiện ra trước mắt.

Liên theo Phật kia

Đi qua không gian,

Vãng sanh Cực Lạc.

Trong hoa bảy báu,

Tự nhiên hóa sanh.

Trí huệ đồng mãnh

Thần thông tự tại

Bởi vậy A Nan,

Nếu có chúng sanh
Những ai muốn thấy,
Phật A-Di-Đà,
Thì nên phát tâm,
Vô thượng Bồ Đề,
Trở lại chuyên niệm
Thế giới Cực Lạc.
Gom tập cội thiện,
ứng giữ hồi hướng.
Người này thấy Phật,
Đắc vị bất thối
Cho đến thành Phật

2. Trung phẩm:

Trời người,
Tuy chẳng thể làm
Đại-đức sa-môn
Nhưng cũng phát tâm,
Vô Thượng Bồ Đề,
Nhất hướng chuyên niệm,
Phật A-Di-Đà,
Tùy sức tu hành,
Công đức thiện lành.
Phụng trì trai giới,

Xây tháp tạo tượng,
Cúng dàng sa-môn,
Treo phướn đốt đèn,
Rắc hoa đốt hương,
Hồi hương vãng sanh.
Nguyện sanh Cực Lạc.
Người này lâm chung,
Được thấy hóa Phật,
Tương đẹp sáng chói,
Đủ như Phật thật,
Cùng thấy đại chúng
Trước sau vây quanh,
Hiện ra trước mắt,
Nhiếp thọ tiếp dẫn.
Liên theo hóa Phật
Vãng sanh Cực Lạc,
Giữ ngôi bất thối
Vô thượng Bồ Đề.
Công đức trí tuệ,
Kém ngôi hạng trên.

3. Hạ phẩm:

Trời người,
Nếu như không thể

Làm mọi công-đức
Thì nên phát tâm,
Vô Thượng Bồ Đề,
Một lòng chuyên niệm
Phật A-Di-Đà,
Vui mừng tin thích,
Chẳng sanh nghi hoặc,
Dụng tâm chí thành
Nguyện sinh cõi Ngài..
Người này lâm chung,
Trong mộng thấy Phật,
Cũng được vãng sanh.
Công đức trí tuệ,
Kém thua Trung phẩm
Nếu có chúng sanh
Trụ pháp Đại thừa,
Lấy tâm thanh tịnh,
Hương Vô Lượng Thọ,
Chỉ được mười niệm,
Nguyện sanh nước đó
Nghe pháp thâm sâu,
Liên sanh tin hiểu
Thậm chí thấu được,

Một niệm tịnh tâm,
Phát một niệm tâm:
Niệm Phật Di-Đà.
Người đó,
Đến khi lâm chung,
Thấy Phật A-Di-Đà,
Như là trong mộng,
Sanh qua nước kia,
Đắc vị bất thối
Vô Thượng Bồ Đề.

---o0o---

Phẩm thứ 25: Nhân chánh Vãng sanh

1. Thượng phẩm:
Phật gọi A-Nan!
Có gã thiện nam,
Hay người thiện nữ,
Khi nghe kinh này,
Thọ trì, đọc tụng,
Ấn tống, cúng dường,
Ngày đêm không ngừng,
Cầu sanh nước kia.
Phát tâm Bồ Đề,
Giữ mọi giới cấm,

Không để sai phạm.
Đem hết thiện căn,
Làm lợi hữu tình,
Căn lành đã làm
Đều ban cho họ,
Khiến họ an lạc,
Nhớ niệm Tây phương
A-Di-Đà Phật,
Và nước Cực Lạc.
Người đó mạng chung,
Sắc tướng như Phật.
Mọi thứ trang nghiêm,
Sanh trong nước báu,
Chóng được nghe pháp
Vĩnh viễn không lùi.

2. Trung phẩm:

Phật bảo A-Nan!
Nếu có chúng sanh,
Muốn sanh nước đó,
Dù không có được,
Tinh-tấn thiên-định,
Giữ trun giới kinh,
Làm mọi việc thiện.

Như là:

Một không sát sinh

Hai không trộm cắp,

Ba không dâm dục,

Bốn không nói dối,

Năm không nịnh hót,

Sáu không lời ác,

Bảy không hai lưỡi,

Tám không tham,

Chín không sân,

Mười không si.

Cứ như thế này:

Ngày đêm suy nghĩ,

Thế giới Cực Lạc,

Phật A Di Đà,

Thứ thứ công đức,

Loại loại trang nghiêm,

Chí tâm quy y,

Đảnh lễ cúng dường.

Người đó lâm chung,

Không sợ không hoảng,

Tâm không điên đảo,

Tức được vãng sanh,

Quốc độ Phật đó.

3. Hạ phẩm:

Nếu người nhiều việc,

Không thể ly gia,

Không tu trai giới,

Một lòng thanh tịnh,

Không giờ nhàn rỗi,

Đoan chánh thân tâm

Dứt dục quẳng lo.

Tinh tấn lòng từ,

Đừng có giận hờn,

Tật đó, không được

Tham sân, keo kiệt,

Không được trung hồi,

Không được hồ nghi.

Hiếu thuận cha mẹ,

Hết long trung tín,

Tin lời kinh Phật:

Làm thiện được phước.

Phụng trì các pháp như vậy,

Không được thiếu sót,

Suy nghĩ tính toán.

Muốn được độ thoát,

Ngày đêm thường niệm,
Nguyện muốn vãng sanh,
Quốc độ thanh tịnh
Của Phật Di-Đà.
Mười ngày mười đêm,
Thậm chí, một ngày một đêm,
Chẳng hề ngưng dứt,
Thọ chung tất được,
Vãng sanh nước kia
Hành đạo Bồ Tát.
Được vãng sanh rồi,
Đắc A-duy-việt-trí,
Đều đủ sắc vàng,
Ba mươi hai tướng
Gánh vác việc Phật.
Muốn được làm Phật,
Ở cõi nước nào,
Tùy tâm sở nguyện,
Đều được như ý.
Sớm chiều tinh-tấn,
Cầu đạo không nghỉ,
Chí hướng hội được,
Không mất sở nguyện,

A Nan! Đạo lý
Và lợi ích đó,
Vô lượng vô-số,
Không thể nghĩ bàn.
Không có đẳng cấp,
Vô biên thế giới,
Chư Phật Như Lai,
Đều cùng xưng tán
Phật Vô-Lượng Thọ,
Có đủ công đức.

---o0o---

Phẩm thứ 26: Lễ cúng nghe pháp

Phật bảo A-Nan!
Mười phương thế giới,
Các chúng Bồ-Tát,
Muốn đi chiêm lễ,
Phật Vô Lượng Thọ
Thế giới Cực Lạc.
Mang theo hương hoa,
Cờ xí lọng báu,
Đi đến nơi Phật,
Cung kính cúng dường
Nghe kinh thọ pháp,

Tuyên nói rộng-rãi
Đạo đức giáo hóa,
Ca ngợi Phật độ,
Công đức trang nghiêm.
Bấy giờ, Thế Tôn
Dùng kệ nói rằng:
Các nước Phật phương Đông,
Số như cát sông Hằng,
Hằng-sa số Bồ Tát,
Đi lễ Vô Lượng Thọ.
Phương Nam, Tây, Bắc,
Và tứ duy thượng hạ,
Cũng đều như thế cả.
Đem hết tâm cung kính
Dâng cúng món trân diệp,
Sương phát âm hòa nhã,
Ca ngợi Tối Thắng Tôn.
Đạt tới huệ thần thông.
Vào sâu cửa Phật pháp.
Nghe danh Phật thánh đức,
An ổn được lợi lớn,
Mọi thứ đem cúng dường,
Siêng tu không lười mỗi.

Quán sát cõi thù thắng,
Vi diệu khó nghĩ bàn,
Công đức trang nghiêm khắp,
Các nước Phật khó sánh.
Người phát tâm vô thượng,
Nguyện mau thành Bồ Đề.
Đúng lúc, Vô Lượng Tôn
Mặt tươi, nở miệng cười,
Phóng quang ra vô số,
Soi các nước mười phương,
Hồi quang vây nhiễu thân
Ba vòng vào đỉnh đầu.
Bồ-Tát thấy hào quang,
Chứng ngay vị bất-thối.
Thời tất cả hội chúng,
Hoan hỉ chúc mừng nhau.
Tiếng Phật như sấm động,
Tám âm thanh vang dội.
Chánh-sĩ mười phương lại,
Ta biết hết nguyện người.
Chí cầu cõi tịnh nghiêm,
Thọ ký quyết thành Phật.
Ai rõ tất cả pháp,

Như tiếng dội mộng huyền.
Đầy đủ mọi diệu nguyện,
Thế giới Phật tất thành.
Biết cõi như bóng ảnh,
Thường phát tâm hoảng thệ.
Cứu cánh đạo Bồ-Tát
Đủ các cội công-đức,
Tu thắng hạnh Bồ Đề,
Thọ ký quyết thành Phật.
Thông suốt mọi pháp tánh,
Tất cả: Không, vô ngã.
Chuyên cầu Cõi Tịnh độ
Cõi Phật nhưt định thành.
Nghe pháp, vui thực hành,
Dược tới chỗ thanh tịnh.
Tất nhiên Vô Lượng Tôn
Thọ ký thành Chánh-Giác.
Cõi thù thắng vô biên,
Lực thệ-nguyện Phật kia,
Nghe danh muốn vãng sanh,
Tự lên ngôi bất thoái.
Bồ-Tát tăng chí nguyện,
Nguyện nước mình không khác,

Nhớ rộng độ tất cả,
Đều phát tâm Bồ Đề.
Bỏ thân luân-hồi kia,
Đều khiến lên bờ Giác.
Phụng sự vạn ức Phật,
Di hóa độ các cõi,
Cung kính hoan hỉ đi,
Xong về nước An Dưỡng./..

---o0o---

Phẩm thứ 27: Ca ngợi Phật đức

Phật bảo A-Nan:
Bồ tát nước đó,
Nhờ oai thần Phật
Trong khoảng bữa ăn,
Đi khắp mười phương,
Vô lượng cõi Tịnh,
Cúng dường chư Phật.
Hoa hương tràng phan,
Những đồ cúng dàng,
Vừa nghĩ liền đến,
Đều hiện trong tay,
Trần diệu đặc thù,
Thế gian chẳng có.

Hoa dâng cúng Phật,
Cùng chúng Bồ-Tát.
Được rải trên không
Nhóm lại thành một.
Mặt hoa quay xuống,
Tròn đẹp chu biến,
Kết thành lọng hoa.
Trăm nghìn màu sáng,
mỗi màu một hương
Mùi hương xông khắp.
Các lọng hoa nhỏ,
Đầy mười do tuần,
Cứ thể chuyển bội,
Che khắp đầy cả
Đại thiên thế giới.
Tàn trước tàn sau,
Lần lượt biến mất.
Sau rớt nếu không
Còn rải hoa mới,
Hoa rải lần trước
không còn rơi nữa.
Ở giữa hư không,
hợp tấu nhạc trời,

Âm nhạc vi diệu
Ca ngợi Phật đức.
Trải qua khoảnh khắc
Trở về nước mình,
Cùng tụ họp nơi
Giảng đường bảy báu.
Phật Vô Lượng Thọ,
Tuyên dương diệu pháp,
Giáo pháp rộng lớn,
Không ai không vui,
Tâm giải, đạo đạt
Tức thời bốn phương,
Gió hương liền thổi,
Rung cây bảy báu,
Phát năm âm thanh,
Vô lượng diệu hoa.
Theo gió rải tung
Ra khắp bốn phía,
Tự nhiên cúng dường,
Như thế chẳng dứt.
Tất cả chư thiên,
Mỗi vị mang theo
Trăm nghìn hoa thơm,

Vạn loại kỷ nhạc,
Cúng dường Phật đó,
Cùng chư Bồ Tát,
Và chúng Thanh văn,
Trước sau tới lui,
khoái lạc tươi vui.
Bèn cùng Phật Vô Lượng Thọ,
Gia trì oai lực.
Và cũng đã từng
Cúng dường Như Lai,
Căn lành tương tục,
Vì Không khuyết giảm,
Vì khéo tu tập,
Vì khéo nhiếp thủ,
Vì khéo thành tựu./.

---o0o---

Phẩm thứ 28: Thần quang Bồ Tát

Phật bảo A-Nan:
"Trong nước Phật đó,
Các chúng Bồ Tát,
Đều có thiên nhãn,
Và thiên nhĩ thông,
Thấy được nghe được,

Tám phương, thượng hạ,
Quá khứ, hiện tại,
Cùng với vị lai.
Trời người cho đến
Mọi loài nhuyển động,
Tâm ý thiện ác,
Miệng muốn nói gì,
Thời nào độ thoát,
Được đi vắng sanh,
Họ đều biết cả.
Lại nữa,
Trong nước Phật đó,
Các vị Thanh-văn,
Thân sáng một tầm,
Quang minh Bồ-Tát,
Chiếu trăm do tuần.
Có hai Bồ Tát,
Tối tôn bậc nhất,
Oai thần quang minh,
Soi chiếu rộng khắp
Đại-thiên thế giới’’.
A Nan bạch Phật:
“Hai Ngài hiệu gì?”

Phật dạy:

“Một, Quán Thế Âm

Hai, Đại Thế Chí,

Ở cõi Ta-Bà,

Tu hạnh Bồ Tát,

Vãng sanh nước kia ,

Thường kể tả hữu

Phật A Di Đà.

Muốn đến mười phương

Vô lượng chỗ Phật,

Tùy tâm mà đến.

Hiện ở Ta-Bà,

Làm đại lợi lạc.

Ngay trong thế gian

Có người thiện nam

Hoặc người thiện nữ,

Gặp nạn hoảng sợ,

Chỉ cần quy mạng,

Quán Âm Bồ Tát,

Tất được giải thoát”./.

---o0o---

Phẩm thứ 29: Nguyện lực Rộng sâu

Phật bảo A-Nan:

“Trong nước Phật đó,
Tất cả Bồ Tát,
Hiện tại, vi lai,
Đều là cứu cánh,
Nhất sanh bổ xứ.
Chỉ trừ đại nguyện,
Vào chốn sanh tử,
Làm sư tử hồng,
Để độ quần sanh.
Mang áo giáp trận,
Để làm công đức hoàng thệ,
Mà tự trang nghiêm.
Tuy sanh thế giới
Năm trước đời ác,
Thị hiện giống họ,
Thẳng tới làm Phật,
Chẳng thọ ác thú,
Các xứ sanh vào,
Thường biết túc mạng.
Phật Vô Lượng Thọ,
Ý muốn độ thoát
Mọi loài chúng sanh
Mười phương thế giới.

Vãng sanh về đó,
Đắc đạo Nê-hoàn,
Đặng làm Bồ-Tát.
Khi thành Phật rồi,
Lại đi giáo hóa,
Thọ ký thành Phật
Cho chúng sanh khác.
Nhu thể chuyển triển,
Không thể tính đếm.
Mười phương thế giới,
Thanh Văn, Bồ Tát,
Các loài chúng sanh
Sanh nước Phật đó,
Đắc Nê-hoàn đạo,
Gánh vác việc Phật,
Không số nào hơn.
Trong nước Phật đó,
Thường như một pháp,
Không làm tăng thêm.
Là bởi tại sao?
Ví như biển lớn.
Là vua của nước,
Muôn sông đổ về

Đều vào biển cả.
Như vậy nước biển
Có tăng giảm không?
Tám phương thượng hạ,
Cõi Phật vô số,
Nước Phật Di-Đà,
Rộng lớn mãi mãi,
Sáng tốt khoái lạc,
Hết sức thù thắng.
Thời kỳ Bồ-Tát,
Cầu đạo sở nguyện,
Tích lũy công đức.
Phật Vô Lượng Thọ,
Ân đức bố-thí,
Tám phương thượng hạ
Vô cùng vô cực,
Rộng sâu vô-lượng,
Không lời nào hơn”’./.

---o0o---

Phẩm thứ 30: Bồ Tát tu trì

Phật bảo A-Nan:
Trong Phật-sát đó,
Tất cả Bồ Tát,

Thiền định, trí tuệ,
Thần thông, oai đức,
Chẳng không viên mãn.
Mật tạng chư Phật,
Rốt ráo liễu thông.
Điều phục các căn,
Thân tâm nhu nhuyễn.
Vào sâu chánh tuệ
Không còn trở lại
Tàn dư tập khí.
Theo Phật mà làm,
Bảy phần giác chi,
Cùng tám thánh đạo.
Tu hành ngũ nhãn,
Soi thấu chân tướng,
Suốt thông phong tục.
Nhục nhãn trong suốt,
Hay khéo chọn lọc.
Thiên nhãn quan sát,
Thông đạt các cõi.
Pháp nhãn thanh tịnh
Tuệ nhãn kiến chân,
Thấy rõ chân lý.

Phật nhãn đầy đủ,
Giác ngộ pháp tánh.
Biện tài tổng trì,
Tự tại vô ngại.
Khéo giải thế gian,
Vô biên phương tiện,
Lời hợp chân lý,
Sâu trong nghĩa vị.
Độ các chúng sanh,
Diễn thuyết chánh pháp:
Vô tướng vô vi,
Vô phược, vô thoát,
Không có phân biệt,
Xa rời điên đảo,
Tuy có thọ dụng,
Mà không nhiếp thủ.
Đi khắp cõi Phật ,
Không thích không chán,
Cũng không mong cầu.
Chẳng nghĩ mong cầu
Cũng không ta người,
Nghĩ đến oán thù.
Là bởi tại sao?

Các Bồ Tát đó,
Đối với chúng sanh,
Đem lòng từ lớn,
Mà làm lợi ích.
Lìa bỏ tất cả chấp trước,
Thành tựu vô lượng công đức.
Dùng tuệ vô ngại,
Giải pháp Như Như
Khéo biết Tập Diệt,
Phương tiện âm thanh,
Chẳng ưa tiếng đời,
Thích bàn chánh pháp.
Biết tất cả pháp
Thấy đều vắng lặng.
Sanh thân phiền não.
Tận dứt cả hai..
Ở trong Tam giới,
Cần tu bình-đẳng,
Rốt ráo Nhất thừa,
Đến tận bờ kia,
Quyết dứt lưới nghi,
Chứng vô-sở-đắc.
Dùng trí phương tiện,

Tăng trưởng liễu tri.
Từ đó về sau,
An trụ thần thông,
Đắc đạo Nhất thừa
Không nhờ kẻ khác./`

---o0o---

Phẩm 31 đến Phẩm 40

Phẩm thứ 31: Công đức Chân thật

Trí tuệ rộng sâu,
Ví như biển cả.
Bồ-đề cao rộng,
Như núi Tu-Di.
Tự thân sáng rỡ
Hơn cả trời trăng.
Tâm đó trắng sạch
Giống như núi tuyết.
Nhẫn nhục như đất,
Tất cả bình đẳng.
Thanh tịnh như nước,
Rửa sạch trần lao.
Giống như lửa hồng
Đốt hết phiền não.
Như gió không vương

Không có chướng ngại.
Tiếng pháp như sấm,
Giác kẻ chưa giác.
Mưa pháp cam-lồ,
Thấm nhuần chúng sanh.
Rộng như hư-không,
Đại từ bình đẳng.
Nhu hoa sen tịnh,
Nên lìa nhiễm-ô.
Nhu cây Ni-câu,
Che rợp tất cả.
Nhu chày Kim-cang,
Đập tan tà chấp.
Nhu núi Thiết-vi,
Chúng ma ngoại đạo,
Chẳng thể cựa quậy.
Tâm giữ chánh trực,
Khôn khéo quyết định,
Luận pháp không chán,
Cầu pháp không mệt.
Giới như lưu ly,
Trong ngoài sáng sạch.
Lời giảng nói ra,

Khiến chúng vui làm.
Đánh trống pháp,
Dựng pháp tràng,
Sáng diệu-huệ,
Phá si-ám.
Thuần tịnh ôn hòa,
Vào định thấy rõ.
Làm đại đạo sư,
Điều phục mình, người,
Dẫn đường chúng sanh,
Lìa ái bỏ chấp.
Lìa hẳn ba chương,
Du hý thần thông.
Nhân duyên, nguyện lực,
Sanh ra thiện căn,
Đè bẹp chúng ma.
Tôn trọng phụng Phật,
Đèn soi thế gian,
Ruộng phước tối thắng.
An lành rất mực
Kham thọ cúng dường,
Hớn hở vui mừng,
Hùng mạnh không sợ.

Thân sắc tướng tốt,
Công đức biện tài,
Trang nghiêm đầy đủ,
Không ai sánh bằng
Thường được chư Phật,
Đều cùng ngợi khen,
Bồ-Tát rốt ráo
Mọi Ba-la-mật,
Mà thường an trụ
Không sanh không diệt
Các Tam-ma-địa.
Đi khắp đạo tràng,
Xa cảnh nhị thừa.
A-Nan!
Ta nói sơ lược,
Nước Cự Lạc kia,
Chỗ Bồ-Tát sanh,
Công đức chân thật,
Thấy đều như thế.
Nếu nói rộng ra,
Trăm ngàn vạn kiếp
Cũng chẳng thể hết./.

Phẩm thứ 32: Thọ vui Không tận

Phật gọi:

Di Lạc Bồ Tát,

Cùng với trời người,

Bảo rằng:

“Nước Vô Lượng Thọ,

Thanh-văn, Bồ Tát,

Công đức trí tuệ,

Không thể nói hết.

Lại cõi nước ấy

Vi diệu an-lạc,

Thanh tịnh như thế.

Sao chẳng gắng làm thiện,

Tu niệm đạo tự nhiên.

Ra vào cúng dường,

Quán chiếu kinh pháp,

Hành đạo học tập,

Lâu dài huân tu,

Trí tuệ tài mạnh,

Tâm không thoái lùi,

Ý không giải đãi.

Ngoài như trì hoãn,

Trong thì dụng công.

Bao dung hư không,
Thích được trung đạo,
Trong ngoài tương ứng.
Tự nhiên nghiêm-chính,
Kiểm liễm ngay thẳng
Thân tâm trong sạch,
Không có ái tham,
Chí nguyện an định,
Không tăng khuyết giảm,
Cầu đạo hòa chánh,
Chẳng biết nghiêng lệch.
Theo lời kinh dạy,
Chẳng dám làm sai,
Lấy sợi dây giới,
Là mẫu mộ đạo.
Không nhớ kẻ khác
Không có ưu tư,
Tự nhiên vô vi,
Hư không chẳng lập.
Đạm bạc an nhiên,
Lòng không ham muốn,
Làm được thiện nguyện.
Hết lòng cầu sách

Thương xót từ mẫn
Lễ nghĩa điều hợp,
Sự lý bao la,
Siêu độ giải thoát.
Tự nhiên bảo thủ,
Chân thật tinh khiết,
Chí nguyện vô thượng
Tịnh định an lạc.
Một sớm khai minh triệt ngộ,
Tự nhiên thấy (bên)trong
Tự nhiên thấy tướng,
Tự nhiên thấy tánh,
Ánh sáng màu sắc
Tự nhiên quay về.,
Chuyển biến tối thắng
Uất đơn thành thất bảo,
Hoành lâm thành vạn vật.
Ánh tịnh quang đều xuất,
Tốt lành rất khó sánh.
Thời gian không sau trước,
Không gian không biên giới.
Phải nên cần tinh tấn,
Nỗ lực mà tự cầu,

Ắt sẽ được vượt bực,
Vãng sanh về cõi nước
Có vô lượng thanh tịnh
Của Phật A-Di-Đà.
Chận ngang năm cửa thú,
Ắc đạo tự đóng chặt,
Đường lên vô cùng cực,
Dễ đi mà không người.
Nước ấy không nghịch cảnh,
Tự nhiên nghiệp rút về.
Bỏ chí tợ hư không,
Cần tu hành đạo đức..
Được sống lâu hết sức,
Thọ lạc không bến bờ.
Sao còn bám chuyện đời,
Chẳng nghĩ đến vô thường’’./.

---o0o---

Phẩm thứ 33: Khuyên dụ Sách tấn

(1) Tham độc

Người đời tranh nhau,
Những việc không đâu.
Trong chốn ác khổ,
Cần làm kinh doanh

Để tự nuôi thân.
Cao sang nghèo giàu,
Lớn bé, gái trai,
Lo nhớ chồng chắt,
Do tâm sai khiến,
Không lúc nào yên.
Không ruộng lo ruộng,
Không nhà lo nhà,
Họ hàng của cải,
Có không cùng lo,
Có một lo một,
Lo sao bằng người.
Khi có chút rồi,
Lại lo vô thường,
Lửa nước giặc trộm,
Oan gia trái chủ,
Đốt phá cướp giựt,
Hủy diệt tiêu tan.
Tâm tham Ý chấp,
Không thể buông bỏ.
Thân chết mệnh vong,
Phủi tay ra đi,
Nghèo giàu cùng cháy,

Lo khổ vạ n mỗi.

(2) Hòa khí

Người ở thế gian, Cha con anh em,

Vợ chồng họ hàng,

Kính yêu lẫn nhau,

Không ghét hận nhau.

Có không, thông cảm,

Không được ham tiếc.

Lời nói sắc mặt,

Thường cùng hòa nhã,

Không nên chống trái.

Gặp lúc cãi cọ,

Mống tâm sân hận,

Đời sau chuyển kiếp

Kết thành đại oán.

Những việc thế gian,

Thường gây họa nhau.

Tuy chưa tới lúc,

Cấp tốc phá vỡ.

Người trong ái dục,

Sống chết một mình.

Đi lai một mình,

Khổ vui tự chịu,

Không ai gánh thay.
Thiện ác biến hóa,
Họa phúc đổi theo.
Đường đạo không đồng,
Không ngày gặp lại.
Nhân lúc cường kiện,
Gắng sức tu thiện,
Còn chờ đợi chi?
Người đời thiện ác
Tự mình không thấy,
Lành dữ họa phúc,
Cạnh tranh làm liều.
Thân ngu thần tối,
Chuyển tâm sai khiến,
Điên đảo liên miên,
Vô thường là gốc.
Ngu tối chột đến,
Không tin kinh pháp.
Tâm không lo xa,
Chỉ thích khoái Ý.
Mê muội sân giận,
Tham tiền đắm sắc.
Cuối cùng chẳng dứt,

Thật là đáng thương.
Người xưa bất thiện,
Chẳng biết đạo đức,
Không ai khuyến tấn,
Chẳng có gì lạ.
Đường sinh đường tử,
Đường thiện đường ác,
Chẳng chút lòng tin,
Vì không thấy có,
Cùng nhau xem xét,
Rành rành trước mắt.
Hoặc cha khóc con
Hoặc con khóc cha,
Anh em vợ chồng,
Cùng khóc lẫn nhau.
Một sống một chết,
Xoay vần luyến ái.
Thương lo ràng buộc,
Không cởi ra được.
Nghĩ tưởng ơn tốt,
Chẳng rời tình dục.
Không thể nghĩ sâu hiển kế,
Chuyên tình hành đạo,

Tuổi thọ hết rồi,
Không thể chối từ.
Mê đạo thì nhiều,
Đắc đạo thì ít.
Cru mang sát độc,
Ác khí mịt mờ.
Vọng tâm nổi dậy,
Trái nghịch trời đất.
Buông lung tạo tội,
Đọa mất tuổi thọ.
Chết đọa đường ác,
Không có ngày ra.
Phải suy nghĩ kỹ,
Tránh xa mọi ác,
Chọn lấy mọi thiện,
Vội mà làm ngay.
Ái dục vinh hoa
Chẳng phải thường còn.
Đang là ly biệt,
Không thể là vui.
Nên cần tinh tấn,
Sanh nước An-Lạc.
Trí tuệ sáng suốt,

Công đức thù thắng.
Chớ có,
Theo tâm dục vọng,
Phụ kinh bỏ giới,
Lùi lại sau người./.

---o0o---

Phẩm thứ 34: Tâm được Khai sáng

Di Lạc bạch Phật:
Lời Phật dạy dỗ,
Rất sâu rất khó,
Đều là ân từ,
Giải thoát khổ lo.
Phật là pháp vương,
Cực tôn hàng Thánh,
Quang minh chiếu suốt,
Vô tận ngần mé,
Rộng khắp tất cả.
Phật là bậc Thầy
Của Trời và người.
Nay được gặp Phật,
Lại còn nghe tiếng
Phật Vô Lượng Thọ,
Thầy đều hoan hỉ,

Tâm được mở sáng.
Phật bảo Di Lặc,
Tôn kính đức Phật,
Là việc thiện lớn.
Thật nên niệm Phật,
Đoạn dứt hồ-nghi,
Nhỏ gốc ái dục,
Lấp các nhân ác.
Đi khắp ba cõi,
Không đâu trở ngại,
Mở bày Chánh đạo,
Độ kẻ chưa độ.
Các người cần biết,
Nhân dân mười phương
Kiếp xưa đến nay,
Cả đến mai sau,
Chuyển quanh năm đường,
Khổ lo không dứt.
Sanh thời khổ đau,
Già cũng khổ đau,
Bệnh vô cũng khổ,
Chết khổ vô cũng,
Mùi hôi bất tịnh,

Không thể vui được.
Nên tự đoạn tuyệt,
Rửa sạch tâm nhơ,
Lời nói việc làm,
Trung tín cả hai,
Trong ngoài ứng hợp.
Người nên tự độ,
Qua lại giúp nhau.
Chí tâm cầu nguyện,
Chứa chất căn lành.
Tuy một đời tinh tấn cần khổ,
Nhưng trong khoảnh khắc,
Sau sanh về nước
Phật Vô Lượng Thọ,
Khoái lạc vô cùng.
Vĩnh viễn nhỏ tặn
Cội gốc sinh tử.
Chẳng còn trở lại
Khổ não hoạn nạn,
Thọ ngàn vạn kiếp,
Tự tại tùy Ý.
Cần nên tinh tấn,
Cầu chỗ tâm nguyện,

Không được nghi hối.

Tự gây lỗi xấu,

Sanh về biên địa,

Trong thành bảy báu,

Suốt năm trăm năm,

Chịu các ách nạn.

Di Lạc bạch rằng:

Con xin lãnh thọ

Lời dạy sáng suốt của Phật,

Chuyên tinh tu học,

Làm theo lời dạy,

Chẳng dám sinh nghi./.

---o0o---

Phẩm thứ 35: Đòi trước Ác khổ

Phật bảo Di-Lặc:

Ngay trong đời này,

Các ông hãy biết

Đoan tâm chánh Ý,

Chẳng làm mọi ác,

Hành sâu đức độ.

Tại sao như vậy?

Mười phương thế giới,

Thiện nhiều ác ít,

Dễ dàng khai hóa.

Còn thế giới này

Đầy đầy năm ác,

Hết sức cực khổ.

Nay tôi làm Phật,

Giáo hóa quần sanh,

Khiến bỏ năm ác,

Khiến trừ năm thống,

Khiến lìa năm thiêu,

Khiến trì năm thiện,

Khiến được phúc đức.

Thế nào là năm?

Thứ nhất: Giết hại

Thế gian, Chúng sanh đủ loại,

Ham làm việc ác,

Mạnh bắt nạt yếu,

Quật lại hại nhau,

Giết chóc cắn xé.

Ăn nuốt lẫn nhau.

Không biết làm thiện,

Sau này thọ báo.

Cho nên có kẻ

Bàn cùng ăn xin,

Cô-độc, điếc, mù,
Câm, ngọng, ngu si,
Tệ ác...
Là do đời trước,
Không tin đạo đức,
Không chịu làm thiện.
Còn người tôn quỠ,
Giàu có, hiền hậu,
Trưởng giả, trí dũng,
Tài cao sáng suốt,
Đều bởi đời trước
Tù hiếu, tu thiện,
Tích công lũy đức.
Thế gian có thể,
Rành rành trước mắt.
Về sau thọ chung,
Vào cõi u-minh,
Chuyển sanh thân khác,
Biến hình cải dạng,
Mang thân cầm thú
Bọ bay sâu quậ.
Ví như pháp luật,
Lao ngục thế gian,

Tổ khổ cực hình,
Thần hồn điêu đứng,
Tùy tội hướng đến.
Tuổi thọ phải chịu,
Hoặc dài hoặc ngắn,
Theo nhau cùng sanh,
Báo oán lẫn nhau,
Triền miên không ngừng.
Trả nợ chưa hết,
Chưa rời được nhau,
Loanh quanh trong đó,
Kiếp kiếp khó ra,
Khó được giải thoát,
Đau không thể nói.
Trời đất nhân gian,
Nghiệp quả tự nhiên,
Tuy chẳng cấp thời,
Nhưng khi đến lúc
Thiện ác báo ứng,
Mọi việc hiển bày.
Thứ hai: Trộm cắp
Thế gian nhân dân,
Chẳng thuận luân thường,

Phóng túng tự thị.
Người trên bắt minh,
Kẻ dưới bắt chánh,
Hại người oan uổng,
Tồn hại trung lương,
Lòng nghĩ miệng nói,
Cơ hồ khác nhau,
Tráo trở lăm chuyện.
Trên dưới trong ngoài
Lừa dối lẫn nhau,
Tức giận ngu si,
Muốn phần mình hơn,
Tham lam muốn nhiều.
Hơn thua lợi hại,
Kết oán thành thù,
Phá nhà hại thân,
Chẳng kể trước sau.
Giàu có keo bản,
Chẳng chịu giúp ai,
Tham tài quá nặng,
Lao tâm khổ thân,
Như thế mãi đến
Không chỗ cậy nhờ.

Thiện ác họa phước,
Tùy nghiệp thọ sanh.
Hoặc ở chỗ vui,
Hoặc vào chỗ khổ,
Hối, cũng không kịp.
Thấy người thiện, ghét,
Chẳng chịu ái mộ,
Thường nghĩ trộm cắp,
Mong lấy của người,
Tiêu tan mòn hết,
Lại đi tìm kiếm.
Thần minh ghi khắc,
Thọ chung hồn đi,
Sa vào ác đạo,
Khổ não vô-lường.
Quanh trong Tam đồ,
Nhiều đời nhiều kiếp,
Khó mà ra khỏi,
Đau không thể nói.
Thứ ba: Dâm dật
Thế gian nhân dân,
Cùng nhau sông gởi,
Thọ mạng bao lăm.

Con người bất lương,
Thân tâm bất chánh,
Thường nghĩ tà ác,
Thường nhớ dâm dật;
Trong lòng phiến nảo,
Ngoài thì phóng dật,
Hao tổn gia tài,
Làm điều phi pháp,
Mình đang cầu được,
Mà chẳng thuận cho.
Lại còn tụ họp kết bè,
Kéo quân đánh nhau,
Giết chóc, cưỡng đoạt,
Khủng bố bức hiếp,
Để cho vợ con
Từ tâm thỏa Ý,
Cho vui sướng thân.
Mọi người chán ghét,
Tai hoạn khổ nảo.
Tội ác như vậy,
Người, quý đều rõ,
Thần minh ghi biết.
Tự vào Tam-đồ,

Vô lượng khổ não,
Xoay vần trong đó,
Nhiều đời nhiều kiếp
Khó mà ra khỏi,
Đau không thể nói.
Thứ tư: Vọng ngữ
Thế gian nhân dân,
Chẳng nhớ tu thiện,
Hai lưỡi, lời ác,
Nói láo, thêu dệt,
Ganh ghét người thiện,
Phá hại kẻ hiền,
Bất hiếu cha mẹ,
Khinh nhờn sư trưởng,
Không tin bạn bè,
Khó lòng thành thật.
Tôn quỠ tự đại,
Vị kỷ có đạo,
Cậy thế làm ngang
Xâm lăng người khác.
Bắt người kính sợ,
Chẳng biết tự thẹn,
Chẳng có sợ hãi,

Khó mà phục hóa,
Ôm lòng kiêu mạn.
Nhờ vào đời trước,
Phước đức đã tạo,
Đời này làm ác,
Phước đức hết rồi,
Thọ mệnh kết thúc,
Ác báo vây quanh.
Tên tuổi của họ,
Thần minh ghi rõ.
Tội lỗi dẫn dắt,
Phải đi đến nơi,
Tội báo tự nhiên,
Không trốn tránh được,
Thẳng vào vạc lửa,
Thân tâm tan nát,
Tinh thần đau khổ,
Khi đó suy tư,
Hối hận chẳng kịp.
Thứ năm: Say mê
Thế gian nhân dân,
Ỡ lại lười biếng,
Chẳng chịu làm thiện,

Sửa mình tu nghiệp.
Cha mẹ dạy bảo,
Làm trái chống nghịch,
Ví như oan gia,
Chẳng bằng không con,
Phụ ân bội nghĩa,
Không có báo đền.
Phóng đảng chơi rong,
Say đắm rượu chè,
Mê thích sắc đẹp.
Ngu độn a-dua,
Đề kháng xung đột.
Chẳng biết tình người,
Vô lễ vô nghĩa,
Chẳng khá can ngăn.
Sáu thân quyến thuộc
Có ăn hay không,
Chẳng cần để ý.
Chẳng nghĩ ơn cha,
Ơn mẹ, chẳng còn
Nghĩa bạn, nghĩa thầy.
Ý niệm thân khẩu,
Chẳng làm một thiện,

Chẳng tin kinh pháp của Phật,

Chẳng tin sanh tử thiện ác.

Muốn hại chân nhân,

Náo loạn tăng chúng,

Ngu si mê muội,

Tự phụ trí-tuệ.

Chẳng biết sanh từ đâu lại,

Chết sẽ đi đâu?

Bất nhân bất thuận,

Hy vọng số g lâu..

Từ tâm chỉ dạy,

Mà họ chẳng tin.

Khổ tâm nói mãi,

Với họ vô ích.

Tâm họ bé tắc,

Ý chẳng khai thông.

Thọ mạng gần hết,

Hối sợ dồn đến,

Không dự tu thiện,

Lâm chung mới hối,

Hối vào phút chót,

Liệu có được chẳng!

Trời đất nhân gian,

Năm đường phân minh.
Thiện ác báo ứng,
Họa phúc thay nhau,
Tự mình chịu lấy.
Người thiện làm thiện,
Vui lại vào vui,
Sáng lại vào sáng.
Người ác làm ác,
Khổ lại vào khổ,
Tội lại vào tội.
Không ai thấy biết,
Chỉ Phật thấu suốt.
Lời dạy chỉ rõ,
Người tin lại ít.
Sống chết chẳng ngừng,
Đường ác chẳng dứt.
Người đời như thế,
Khó mà hết tận.
Cho nên mới có,
Tam đồ khổ não,
Vô lượng triền miên,
Loanh quanh nhiều kiếp,
Tích lũy nhiều đời,

Không có ngày ra,
Khó được giải thoát,
Đau không thể nói.
Đó là năm ác,
Năm thống, năm thiêu,
Đau khổ như vậy.
Ví như lửa to,
Đốt cháy thân người.
Nhưng nếu ai biết,
Ở trong lửa ấy,
Nhất tâm chống ý,
Đoan thân chánh niệm,
Lời nói việc làm,
Ứng hợp với nhau,
Chí thành phụng hành.
Chỉ làm mọi thiện,
Chẳng làm một ác,
Thân được độ thoát.
Đặng phước đức rồi
Có thể sống lâu,
Trong đạo Niết-bàn,
Là năm thiện lớn./.

Phẩm thứ 36: Cõi trọng Giáo hối

Phật bảo Di-Lặc:

Lời ta dạy người,

Chỉ vì năm ác,

Năm thống năm thiêu,

Loanh quanh trong đó,

Chỉ vì làm ác,

Nên mới ra vào,

Mọi đường ác thú.

Hoặc ngay hiện tại,

Trước bị bệnh nguy,

Muốn sống chẳng được,

Muốn chết không xong.

Tội báo hiện rõ,

Cho mọi người thấy.

Hoặc khi chết rồi,

Vào ba đường ác,

Sầu khóc một mình,

Tự thiêu tự đốt.

Đã từ bao đời,

Cùng nhau kết oán.

Khởi từ việc nhỏ,

Lần thành đại ác,

Đều bởi tham lam,
Cướp tài đoạt sắc,
Chẳng chịu bố thí.
Tham dục tự khoái,
Không biết cỗi gỡ.
Si dục thúc bách,
Tranh hơn lợi mình.
Phú quý vinh hoa,
Đường thời khoái ý,
Chẳng hay nhẫn nhục,
Chẳng chăm tu thiện,
Oai thế không mấy,
Đều tiêu tan hết.
Đạo trời lập ra,
Tự nhiên xét thấy,
Một thân lo sợ,
Cam phận ở trong.
Xưa nay có thể,
Đau đớn lắm thay !
Các người được nghe kinh Phật,
Suy nghĩ cho kỹ,
Đoan tâm chánh ý,
Suốt đời không biếng,

Tôn kính thánh thiện,
Nhân từ bác ái.
Phát tâm độ thế,
Nhỏ gốc các ác,
Cắt đường sinh tử,
Ra khỏi Tam-đồ,
Đường lo, sợ, khổ.
Nếu người làm thiện,
Sao rằng đê nhất?
Hãy tự đoan tâm,
Hãy tự đoan thân,
Tai mắt miệng lưỡi,
Đều cùng tự đoan.
Thân tâm tịnh khiết,
Cùng thiện tương ưng,
Đừng theo thị dục,
Chẳng phạm các ác.
Lời nói ôn hòa,
Thân làm cần chuyên,
Động tác muốn xem,
An định từ từ,
Làm hết mọi sự;
Nếu làm gấp vội,

Thất bại về sau,
Hối tiếc đã rồi,
Vì làm không kỹ
Bỏ mất công phu./.

Phẩm thứ 37:

Nghèo mà Được báu

Rộng trồng công đức,
Chẳng phạm giới cấm,
Nhẫn nhục tinh tấn,
Chuyên một lòng từ.
Giữ giới thanh tịnh,
Một ngày một đêm,
Hơn cả Cực Lạc
Làm thiện trăm năm.
Là vì tại sao?
Quốc độ Phật kia,
Tích đức toàn thiện,
Không khởi tí ác.
Nếu mà tu thiện,
Mười ngày mười đêm,
Thì hơn tha phương,
Trong các nước Phật,
Làm thiện ngàn năm.

Là bởi tại sao?
Các nước Phật xa,
Phước đức tự nhiên,
Lấy đâu tạo ác.
Chỉ có thế gian,
Thiện ít ác nhiều,
Uống khổ ăn độc.
Chẳng thấy an ổn.
Ta thương các người,
Khổ tâm dạy bảo,
Thọ trì kinh pháp.
Thầy đều phải nhớ,
Thầy đều phụng hành.
Tôn ti nam nữ,
Quyến thuộc bằng hữu,
Chuyển lời dạy nhau,
Tự kiểm soát nhau,
Hòa thuận nghĩa lý,
Hoan lạc từ hiếu.
Nếu có vi phạm,
Phải tự hối quá,
Bỏ ác tạo thiện,
Sáng nghe chiều sửa.

Phụng trì kinh giới,
Như nghèo gặt báu,
Cải đổi quá khứ,
Sửa lại tương lai,
Rửa tâm làm khác,
Tự nhiên cảm giáng,
Sở nguyện được liền.
Xứ Phật sở hành,
Quốc ấp khâu tụ,
Cây cỏ không ngăn
Thiên hạ thuận hòa,
Trời trăng trong sáng,
Gió mưa đúng thời,
Tai địch chẳng có.
Nước vượng dân an,
Binh giáo vô dụng.
Tôn sùng người đức,
Hưng thịnh kẻ nhân,
Việc tu lễ nhượng,
Nước không trộm cắp,
Không có oan uổng,
Mạnh không hiếp yếu,
Đều được như ý.

Ta thương chúng sanh,
Sâu như cha mẹ
Nghĩ nhớ con cái,
Nên ta thị hiện làm Phật,
Ở thế giới này,
Lấy thiện đánh ác,
Nhổ gốc sanh tử,
Thu lại ngũ đức,
Lên an vô vi.
Khi ta Niết bàn,
Kinh đạo diệt dần,
Lòng người dối nịnh,
Trở lại làm ác,
Năm thống năm thiêu,
Về sau chuyển kịch.
Nên cùng thay nhau,
Chuyên dạy kinh giới
Của Phật để lại,
Không được vi phạm.
Di Lạc Bồ Tát,
Cung kính bạch Phật:
Người đời khổ ác,
Như vậy như vậy,

Phật đều từ bi,
Độ thoát tất cả,
Lãnh thọ Phật dạy,
Chẳng dám để mất.

---o0o---

Phẩm thứ 38: Lễ Phật Hiện Sáng

Phật bảo A-Nan:
Nếu ông muốn thấy,
Vô Lượng Thanh Tịnh
Bình Đẳng Giác,
Cùng chư Bồ Tát,
Và A-La-Hán,
Ở quốc độ đó,
Đứng dậy, hướng Tây,
Cung kính đánh lễ,
Xưng niệm Nam Mô
A Di Đà Phật.
Bấy giờ A-Nan,
Từ chỗ đứng dậy,
Hướng Tây chính thân,
Sửa áo chấp tay,
Cung kính đánh lễ,
Năm thể sát đất,

Phật Vô Lượng Thọ.
Lễ xong, bạch rằng:
Con nguyện muốn thấy
Phật A-Di-Đà,
Cõi nước Cực Lạc,
Cúng dường phụng sự,
Trông mọi thiện căn.
Đánh lễ xong rồi,
Tức thì liền thấy
Phật A Di Đà,
Dung nhan rộng lớn,
Sắc tướng đoan nghiêm,
Như núi vàng kim,
Cao khỏi tất cả
Các thế giới trên.
Lại nghe mười phương thế giới.
Chư Phật Như Lai,
Xưng dương tán thán
Phật A Di Đà,
Hạt giống công-đức,
Không ngại, không mất.
A-Nan bạch Phật:
Quốc độ tịnh sát,

Của đức Phật kia,
Được việc hiếm có,
Con cũng hân nguyện,
Sanh về nước đó.
Thế Tôn bảo rằng:
Sanh trong nước đó,
Từng được thân cận,
Vô lượng chư Phật,
Trồng các cội đức.
Người muốn sanh đó,
Phải cần nhứt tâm,
Quy-y chiêm ngưỡng.
Nói lời thế rồi,
Phật A Di Đà
Giữa lòng bàn tay,
Phật Vô Lượng Quang
Chiếu khắp tất cả
Thế giới chư Phật.
Thời các nước Phật
Thảy đều hiện rõ,
Như gàn một tầm,
Thấy Phật Di Đà,
Quang minh thù thắng

Rất là thanh tịnh.
Ở thế giới đó,
Có núi Hắc-sơn,
Tuyết-sơn, Kim-cang,
Thiết-vi lớn nhỏ,
Núi sông, tòng lâm,
Cung điện trời người,
Tất cả cảnh giới,
Không đâu không chiếu.
Vị mặt trời mọc,
Chiếu sáng thế gian,
Cho đến Nê-lê,
Hàng khe tối tăm,
Tất được vén chiếu,
Đều cùng một màu,
Vị như kiếp thủy,
Tràn ngập thế giới,
Muôn vật ở trong
Chìm đắm chẳng hiện.
Mênh mông bát ngát,
Chỉ thấy nước lớn.
Quang minh Phật kia,
Cũng y như thế.

Tất cả quang minh,
Bồ Tát, Thanh -Văn,
Nhu không còn nữa.
Chỉ thấy Phật quang
Chiếu diệu hiển hách.
Cả hội bốn chúng,
Thiên Long bát bộ,
Người và phi nhân,
Đều thấy Cực Lạc thế giới,
Mọi thứ trang nghiêm.
Phật A Di Đà
Ở trên tòa cao,
Oai đức lồng lộng,
Tướng hảo quang minh,
Thanh-Văn Bồ-Tát,
Cung kính nhiễu quanh.
Thí như,
Núi Tu-di-vương,
Lên khỏi mặt biển,
Hiện sáng chiếu diệu,
Thanh tịnh bằng phẳng,
Không có uế tạp,
Cùng hình khác nhau,

Chỉ có các bảo trang nghiêm,

Thánh hiền ở chung.

A-Nan cùng với

Chúng đấng Bồ Tát,

Đều rất hoan hỉ,

Dập đầu đánh lễ,

Xưng niệm Nam-mô

A Di Đà

Tam-miêu-tam Phật-đà.

Chư Thiên nhân dân,

Cho đến sâu bọ cựa quậy,

Thấy ánh sáng ấy,

Hiện có tột khổ,

Chẳng không ngưng dứt.

Tất cả lo phiền,

Chẳng không giải thoát,

Thấy đều từ tâm làm thiện,

Hoan hỉ khoái lạc.

Chuông khánh, đàn sắt,

Không-hầu nhạc khí,

Chẳng đánh tự nhiên,

Phát năm âm thanh.

Trong nước của Phật,

Chư Thiên nhân dân,
Đều cầm hoa hương,
Lên tới hư không,
Tung rải cúng dường.
Bấy giờ, thế giới Cực Lạc,
Quá về hướng Tây,
Trăm nghìn Câu-chi
Na-do-tha nước,
Có Phật oai lực,
Nhu đứng trước mặt,
Nhu tịnh thiên-nhãn
Xem như một tầm.
Thấy được nước kia,
Cũng đều như vậy.
Bên cõi Cực Lạc,
Cũng thấy rõ ràng
Đức Phật Thích-Ca,
Ở cõi Ta-Bà,
Đang vì đại chúng
Vây quanh thuyết pháp./.

---o0o---

Phẩm thứ 39: Tỳ Thị thuật thấy

Bấy giờ,

Phật bảo A-Nan,
Và Tỳ-Đạt-Đa:
Hãy xem thế-giới Cực Lạc,
Cung điện, lầu gác,
Suối ao, cây rừng,
Vi diệu nghiêm-tịnh,
Các ông thấy chưa?
Hãy xem chư Thiên Dục-giới,
Trên đến Trời Sắc cứu-cánh,
Mưa hoa gió hương,
Phủ khắp Phật-sát,
Các ông thấy chăng?
A-Nan liền đáp:
Dạ, con đã thấy.
Các ông có nghe,
Phật A Di Đà,
Đại âm vang khắp,
Tất cả thế-giới,
Giáo chúng sanh không?
- Dạ con có nghe.
Phật bảo: Các ông
Đã thấy nước kia,
Chúng dân tịnh hạnh,

Dạo khắp hư không,
Mang theo cung điện,
Không đâu chướng ngại,
Đi khắp mười phương,
Cúng dường chư Phật.
Các ông thấy chăng?
Còn thấy họ đang
Niệm Phật tương tục,
Lại thấy các chim,
Trụ giữa hư không,
Phát ra âm thanh
Đủ mọi loại tiếng.
Các ông thấy chăng?
Từ-Thị bạch Phật:
Như Phật đã nói,
Chúng con thấy hết.
Phật bảo Di Lặc:
Nhân dân nước kia,
Có người thai sanh,
Ông nhận ra chăng?
Di Lặc bạch Phật:
Thế Tôn! Con thấy
Cực Lạc thế giới,

Người ở trong thai,
Như trời Dạ-Ma,
Ở trong cung điện.
Lại thấy chúng sanh,
Ở trong hoa sen,
Ngồi thế kiết già,
Tự nhiên hóa sanh.
Do nhân duyên gì,
Nhân dân nước kia,
Có người thai sanh,
Có người hóa sanh?

---o0o---

Phẩm thứ 40: Biên địa nghi thành

Phật bảo Từ Thị:
Nếu có chúng sanh,
Dùng tâm nghi hoặc,
Tu các công đức,
Nguyện sanh nước kia,
Chẳng rõ Phật trí,
Bất tư-nghì trí,
Bất khả-xưng trí,
Đại thừa quảng trí,
Vô-đẳng vô-luân,

Tôi thượng thắng trí.
Mọi trí như thế,
Nghĩ, hoặc chẳng tin,
Nhưng họ vẫn biết,
Tin tội tin phước,
Tu-tập thiện bản,
Nguyện sanh Cực Lạc.
Lại có chúng sanh.
Tích tập thiện căn,
Mong cầu Phật trí,
Phổ-biến trí,
Vô-đẳng trí,
Oai-đức quăng đại,
Bất tư-nghì trí.
Dù chẳng tín tâm,
Song do thiện căn,
Vẫn được vãng sanh
Nước Phật thanh tịnh.
Ý chí do dự,
Không được chuyên tâm,
Song do niệm Phật
Liên tục không ngừng,
Kết hợp thiện nguyện căn bản,

Tiếp được vãng sanh.
Những người như thế,
Có được nhân duyên,
Tuy sanh Cực Lạc,
Nhưng không thể đến
Nơi Vô Lượng Thọ.
Đường vào Phật quốc,
Bị chặn ở nơi
Nội thành bảy báu.
Phật không khiến vậy,
Thân hành tự làm,
Tâm tự hướng thú.
Cũng có hoa sen ao báu,
Thân thọ tự nhiên,
Ăn uống khoái lạc,
Như Trời Đao Lợi.
Ở trong thành đó,
Không thể ra được,
Chỗ ở trên đất,
Không thể cao rộng tùy ý.
Trong năm trăm năm,
Không hề thấy Phật,
Không nghe kinh Pháp,

Không thấy Bồ-Tát,
Thánh chúng Thanh-Văn,
Người đó trí tuệ không sáng,
Trì kinh lại ít,
Tâm không giải mở,
Ý chẳng hoan lạc,
Là như thế đó,
Gọi là thai sanh.
Nếu có chúng sanh,
Tin rõ Phật trí,
Cho đến thắng trí,
Đoạn trừ nghi hoặc,
Tin thiện căn mình,
Làm mọi công-đức,
Chí tâm hồi hướng,
Đều được hóa sanh,
Trong hoa bảy báu,
Ngồi thế kiết già,
Chỉ trong khoảnh khắc,
Thân tướng quang minh,
Trí-huệ công-đức,
Như các Bồ-Tát,
Thành tựu đầy đủ.

Di Lạc nên biết,
Người hóa sanh này,
Trí-huệ thắng hơn.
Còn người thai sanh,
Trong năm trăm năm,
Chẳng thấy Tam-Bảo,
Không biết pháp thức Bồ-Tát,
Không được tu tập công đức,
Không được phụng-sự,
Phật Vô Lượng Thọ.
Nên biết người đó,
Trong đời quá khứ
Không có trí tuệ,
Sở trí nghi hoặc./ .

---o0o---

Phẩm 41 đến Phẩm 48

Phẩm thứ 41: Hết mê, thấy Phật

Phật nói: Thí như
Chuyển luân Thánh Vương,
Có ngục thất bảo.
Thái tử có tội, Giam cầm trong đó.
Lâu tàng điện báu,
Màn quý giường vàng

Song cửa tháp tòa,
Trân quý đẹp diêu.
Cơm nước áo quần,
Như vua Chuyển Luân.
Khóa vàng nhốt chặt,
Xiềng xích đôi chân.
Các vị con vua,
Thích ở đây chăng?
Từ Thị bạch Phật:
Bị giam trói buộc,
Tâm không tự tại,
Tìm mọi phương tiện,
Cầu mọi thế-lực,
Để được thả ra,
Mà chẳng như Ý.
Luân Vương hoan hỉ,
Mới được ra khỏi.
Phật bảo Di Lặc:
Các chúng sanh này,
Đều như thế cả.
Thí như có người,
Rơi vào nghi-hối,
Nhưng cầu Phật trí,

Đến quăng đại trí,
Do nơi thiện căn,
Không thể sanh ‘’tín’’.
Nhờ nghe Phật danh,
Mà khởi lòng tin,
Tuy sanh nước kia,
Ở trong hoa sen,
Nhưng không thể hiện.
Thai sen nước kia,
Giống như cung điện,
Vườn hoa sở thú.
Là vì tại sao?
Trong đó thanh tịnh,
Không có uế ác,
Nhưng năm trăm năm,
Không thấy Tam bảo,
Không được cúng dường,
Phụng sự chư Phật.
Xa hẳn tất cả,
Thiện căn thù thắng,
Chỉ có sự khổ,
Không sanh vui mừng.
Nếu chúng sanh nào,

Biết được tội căn,
Thâm hối tự trách,
Cầu ra khỏi đó.
Trong đời đã qua,
Vượt tận hết rồi,
Về sau bèn ra,
Tắt được đi tới,
Nơi Vô Lượng Thọ.
Nghe hiểu kinh Pháp,
Lâu lâu cũng được,
Giải mở hoan-hỉ,
Vô số vô lượng chư Phật,
Cùng được biến cúng,
Tu các công-đức.
Này A Dật Đa!
Các Bồ-Tát mà
Còn đang nghi hoặc,
Là tổn hại lớn,
Là mất đại lợi.
Vì thế cho nên,
Tin rõ chư Phật
Trí-tuệ vô thượng
Từ Thị bạch Phật:

Sao thế giới đó,
Có loại chúng sanh,
Tuy cũng tu thiện,
Nhưng không cầu sanh.

Phật bảo Từ Thị:
Có những chúng sanh,
Trí tuệ rất kém,
Phân-biệt Tây-phương,
Không đến thiên giới,
Không cầu sanh về,
Thật là sai lạc.

Từ Thị bạch Phật:
Những chúng sanh
Hư vọng phân biệt,
Không cầu Phật-sát,
Miễn luân hồi chãng?

Phật dạy: Chúng sanh
Có những thiện-căn,
Mà không ly tướng,
Không cầu Phật huệ,
Tham đắm thế lạc,
Phước báo nhân gian.

Lại còn tu phước,

Cầu quả nhân thiên.
Đến thời được báo,
Thấy đều sung túc,
Trong ngục tam giới,
Mà chưa thuận ra.
Giả sử cha mẹ, vợ con,
Nam nữ quyến thuộc,
Cùng muốn cứu miễn.
Nhưng nghiệp tà kiến,
Không thể xả ly,
Thường bị luân-hồi,
Mà không tự-tại.
Hãy xem người ngu,
Chẳng trông thiện căn,
Chỉ dùng thế trí biện thông
Tăng ích tà tâm,
Làm sao ra khỏi,
Đại nạn sinh tử!
Lại có chúng sanh
Tuy trông căn lành,
Làm phước-điền lớn,
Chấp tướng phân biệt.
Tình chấp sâu nặng,

Cầu xuất luân hồi,
Cuối cùng không được.
Nếu không có chút trí-tuệ,
Gieo trồng đức bỗ,
Thân tâm thanh tịnh,
Lìa xa phân biệt,
Cầu sanh tịnh-độ,
Mau tới Bồ-Đề,
Được sanh Phật quốc,
Vĩnh viễn giải-thoát./.

---o0o---

Phẩm thứ 42: Bồ Tát vãng sanh

Di Lặc Bồ Tát,
Bạch đức Thế-Tôn:
Thế giới Ta-Bà,
Cùng các Phật-sát,
Có được bao nhiêu,
Bồ-Tát bất thoái
Đã được vãng sanh?
Phật đáp:
Các thế giới đó,
Có bảy trăm hai
Mươi ức Bồ Tát,

Đã từng cúng dường,
Vô số chư Phật,
Trồng mọi đức bản,
Đang sanh nước kia.
Còn số Tiểu hạnh,
Bồ-Tát tu-tập,
Công-đức vãng sanh,
Thì không kể xiết.
Chẳng những nước ta,
Mà chư Bồ-Tát,
Ở cõi nước khác
Mười phương quốc độ,
Cũng đều như thế.
Cõi Phật Viễn Chiếu,
Có tới mười tám
Câu-chi-na-do-tha
Bồ-Tát Ma-ha-tát,
Sanh về Cực Lạc.
Cõi Phật Bảo-Tạng,
Ở phương Đông Bắc,
Có chín mươi ức,
Bồ-Tát bất thoái,
Đương sanh nước đó.

Theo các quốc-độ:
Phật Vô Lượng Âm,
Cùng Phật Quang Minh,
Và Phật Long Thiên,
Thắng Lực, Sư Tử,
Ly Trần, Đức Thủ,
Nhân Vương, Hoa Tràng,
Bồ-Tát bất thoái,
Đang được vãng sanh,
Số mười trăm ức,
Hoặc trăm ngàn ức,
Cho đến vạn ức.
Cõi thứ mười hai,
Phật Vô Thượng Hoa,
Có đến vô số,
Các chúng Bồ-Tát.
Đều bất thối chuyển,
Trí huệ dũng mãnh,
Đã từng cúng dường,
Vô lượng chư Phật,
Đủ đại tinh-tấn,
Mau tới nhất thừa.
Chỉ trong bảy ngày,

Khả năng thu nhiếp,
Đủ pháp kiên-cố,
Của các Đại-sĩ,
Đã từng tu-tập,
Trăm ngàn ức kiếp.
Các Bồ-Tát ấy,
Đều được vãng-sanh.
Cõi thứ mười ba,
Phật hiệu Vô-Úy,
Có bảy trăm chín mươi ức
Vị đại Bồ-Tát
Còn tiểu Bồ-Tát,
Và các Tỳ-kheo,
Chẳng thể kể xiết,
Đều được vãng sanh.
Danh hiệu cõi Phật
Mười phương thế giới,
Cùng chúng Bồ Tát,
Đang được vãng sanh,
Nếu ta nói hết,
Thì suốt ngày đêm,
Cả trong một kiếp,
Cũng chẳng hết được./.

---o0o---

Phẩm thứ 43: Chẳng phải Tiểu thừa

Phật bảo Di Lặc:
Ông hãy xét xem,
Bồ-Tát Ma-ha-tát,
Thu hoạch lợi ích
Nếu có thiện nam,
Cùng người thiện nữ,
Nghe được danh hiệu
Phật A-Di-Đà
Khởi sanh một niệm,
Với tâm hỷ ái,
Quy y chiêm lễ,
N như thuyết tu hành.
Cần biết người này,
Được lợi ích lớn,
Sẽ đặng công đức
N như trên đã nói.
Tâm không hạ liệt,
Cũng chẳng cống cao,
Thành tựu căn lành,
Thấy đều tăng trưởng
Cần biết người này,

Chẳng phải tiểu thừa,
Trong pháp của ta,
Sẽ được gọi là
Đệ-tử ‘ ‘thứ nhất’ ’.
Trời, người, A-tu-la,
Vui thích tu tập,
Sanh tâm hi hữu,
Ở trong kinh đó,
Phát sinh tư tưởng
Đạo sư dẫn đường.
Vô lượng chúng sanh,
Nhanh chóng an trụ,
Được bất thối chuyển,
Cùng muốn thấy kia,
Trang nghiêm rộng lớn,
Nhiếp thọ Phật-sát thù thắng
Công đức viên mãn,
Phát khởi tinh-tấn,
Nghe pháp môn này.
Chỉ vì cầu pháp,
Không sanh tâm ngại dẫu nịnh
Như vào lửa lớn
Cũng chẳng nghi hối.

Là vì tại sao?
Vô Lượng Bồ-Tát,
Thấy đều muốn cầu.
Pháp vi diệu này.
Tôn trọng lời nghe,
Không làm ngược lại.
Có nhiều Bồ-Tát,
Muốn nghe kinh này,
Mà chẳng được nghe.
Vì thế các người
Nên cầu pháp này./

---o0o---

Phẩm thứ 44: Thọ ký Bồ Đề

Ở thế giới này,
Thậm chí đến thời
Chánh pháp tận diệt,
Có những chúng sanh,
Trồng các cội lành,
Đã từng cúng dường
Vô lượng chư Phật.
Do Như Lai kia
Gia trì uy lực,
Nên được pháp môn

Rộng lớn như vậy.
Nhiếp thủ thọ trì, Sẽ được pháp môn,
Trí “nhất thiết trí” rộng lớn.
Ở trong pháp đó,
Giảng rộng thù thắng,
Được niềm vui lớn,
Rộng vì người, thuyết,
Thường vui tu hành.
Các người thiện-nam
Và các thiện-nữ,
Theo nơi pháp đó,
Nếu mà đã cầu,
Hiện cầu, sẽ cầu,
Đều được thiện lợi.
Các người phải nên
An trụ không nghi,
Trông các cội lành.
Nên thường tu tập,
Khiến không nghi trệ.
Không vào tất cả
Các loại trần bảo
Tạo thành lao ngục.
Này A Dật Đa !

Các loại như vậy,
Là oai đức lớn,
Thường sanh Phật-pháp,
Rộng lớn khác nhau.
Bởi trong pháp này,
Vì không lắng nghe,
Một ức Bồ-Tát
Thối chuyển quả vị
Vô Thượng Chánh Giác.
Nếu có chúng sanh
Đôi kinh điển này,
Biên chép, cúng dường,
Thọ trì, đọc tụng.
Dù trong chốc lát
Vì người diễn nói,
Khuyên họ lắng nghe,
Chẳng sanh ưu não,
Thậm chí ngày đêm,
Suy nghĩ nước đó,
Và công đức Phật,
Rốt không thối chuyển
Nơi đạo vô thượng.
Người đó lâm chung,

Giả sử lửa cháy
Tràn đầy tam thiên
Đại thiên thế giới,
Cũng vượt qua được,
Sanh về Cực Lạc.
Người này đã từng
Được Phật quá khứ
Thọ ký Bồ-Đề.
Tất cả Như Lai
Đều cùng khen ngợi.
Vậy nên phải gắng,
Chuyên tâm tin nhận,
Trì tụng, nói làm./.

---o0o---

Phẩm thứ 45: Lưu một kinh này

Tay nay đã vì
Tất cả chúng sanh,
Nói kinh pháp này,
Khiến chúng được thấy
Phật Vô Lượng Thọ,
Và cõi Cực Lạc.
Tất cả sở hữu,
Cầu chi đều được.

Không thì đến khi,
Như Lai diệt độ,
Trở lại nghi hoặc.
Đến đời sau này,
Kinh đạo mất hết.
Ta vì từ-bi,
Thương xót đặc biệt,
Lưu kinh này lại,
Thêm một trăm năm.
Để chúng sanh nào,
Được gặp kinh này,
Tùy tâm sở nguyện,
Đều khá được độ.
Như Lai ra đời,
Khó gặp khó thấy.
Kinh đạo chư Phật,
Khó được khó nghe.
Gặp thiện tri-thức,
Nghe pháp siêng làm,
Lại càng khó hơn.
Nếu nghe kinh này,
Tin, vui, thọ, trì,
Khó trong mọi khó,

Không gì khó bằng.
Nếu có chúng sanh,
Được nghe tiếng Phật,
Từ tâm thanh-tịnh,
Vui mừng khắp khởi,
Áo tung bay lên,
Lông mao dựng đứng,
Hoặc mắt rơi lệ,
Là do đời trước,
Từng làm việc Phật,
Chẳng phải người phàm.
Nếu nghe Phật hiệu,
Trong tâm hồ nghi
Lời kinh của Phật,
Đại khái không tin,
Đều từ ác đạo mà đến
Tai ương bất tận,
Làm sao độ thoát,
Vì tâm hồ nghi,
Không tín hướng vậ./

---o0o---

Phẩm thứ 46: Cần tu kiên trì

Phật bảo Di Lặc:

Chư Phật Như Lai,
Vớ pháp vô-thượng,
Mười lực vô-úy,
Vô-ngại vô trước,
Là pháp sâu thăm,
Cùng Ba-la-mật,
Là pháp Bồ-Tát,
Chẳng phải dễ gặp.
Người hay thuyết pháp,
Cũng khó khai thị.
Tin sâu vững chắc,
Thời cũng khó lắm.
Nay ta như lý,
Tuyên thuyết pháp môn
Vi diệu rộng lớn như vậy.
Tất cả chư Phật,
Đều cùng xưng tán,
Phổ chúc, thủ hộ.
Làm cho hữu tình,
Đem dài lợi ích,
Chẳng khiến chúng sinh,
Rớt đọa ngũ thú,
Phải thọ nguy khổ.

Nên siêng tu hành,
Theo lời ta dạy,
Cần hiếu với Phật,
Thường nhớ ơn thầy.
Khiến pháp môn này
Trụ lâu bất diệt,
Phải nên kiên trì,
Không được hủy mất,
Không được làm sai,
Thêm bớt kinh pháp.
Thường niệm không dứt,
Tất được đạo quả.
Pháp ta như thế,
Làm cũng như nói
Việc làm Như Lai,
Cũng nên làm theo.
Phước thiện tu được,
Cầu sanh Tịnh Độ./.

---o0o---

Phẩm thứ 47: Phước huệ được nghe

Bấy giờ Thế Tôn,
Nói bài kệ tụng:
Nếu xưa đã không tu phước huệ,

Thì chánh pháp này chẳng thể nghe,
Đã từng cúng dường các Như Lai,
Nên mới hoan hỷ tin pháp ấy.
Ác kiêu, làm biếng cùng tà kiến,
Khó tin diệu pháp của Như Lai,
Thí như người mù ở chỗ tối,
Không thể khai đạo mở đường đi.
Từng trồng cội thiện nơi chư Phật
Lấy hạnh cứu đời làm hướng tu.
Nghe kinh, thọ trì cùng sao chép,
Đọc tụng ngợi diễn và cúng dường.
Như vậy một lòng cầu cõi Tịnh,
Quyết định vãng sanh nước Cực Lạc.
Giả sử lửa cháy đầy đại-thiên,
Thừa oai đức Phật tất vượt qua.
Trí tuệ Như Lai, biển rộng sâu,
Chỉ Phật với Phật mới biết thôi.
Thanh-Văn ức kiếp suy Phật trí,
Thần lực tận kỳ không lường nổi.
Công đức Như Lai Phật tự biết,
Chỉ có Thế Tôn thường khai thị,
Thân người khó được, Phật khó gặp,
Lấy huệ nghe pháp khó trong (mọi)khó.

Nếu các hữu tình muốn làm Phật,
Tu hạnh Phổ Hiền tới bờ kia.
Bởi các người trí nghe học rộng,
Nên tin Phật dạy lời chân thật,
Vậy hạnh nghe hiểu là diệu pháp.
Nên thường niệm Phật mà sanh vui.
Thọ trì rộng độ dòng sanh tử,
Phật nói người này “thật bực lành”.

---o0o---

Phẩm thứ 48: Nghe kinh Được ích

Bấy giờ Thế Tôn,
Thuyết giảng kinh này,
Thế gian trời người,
Một vạn hai ngàn
Ức na(*) chúng sanh (*na do tha)
Xa rời phiền-não,
Đắc pháp “tịnh nhãn”.
Hai mươi hai ức
Chư thiên nhân dân,
Được quả A-na-hàm.
Sáu ngàn tám trăm
Tỳ-kheo lậu tận,
Tâm được giải thoát.

Bốn mươi ức Bồ-Tát,
Được bất-thoái-chuyên
Nơi đạo Bồ Đề.
Lấy hoàng thệ nguyện
Mà tự trang-nghiêm,
Hai mươi lăm ức chúng sanh
Được bất thối nhẫn.
Bốn vạn ức na-do-tha
Trăm nghìn chúng sanh
Nơi vô thượng Bồ Đề,
Chưa từng phát ý,
Nay khởi phát tâm.
Trồng mọi thiện căn,
Nguyện sanh Cực Lạc,
Thấy Phật Di Đà,
Đều đang vãng sanh,
Quốc độ Phật kia.
Còn các phương khác,
Thứ tự thành Phật,
Đồng một danh hiệu:
Diệu Âm Như Lai.
Lại có mười phương
Quốc độ nước Phật,

Hoặc là đang sanh,
Cùng vị-lai sanh,
Thấy Phật Di-Đà,
Đều có tám vạn
Câu-chi-na-do-tha
Người được thọ-ký pháp nhãn,
Thành Phật Vô-Thượng.
Chúng hữu tình kia
Đều thấy Phật A Di Đà,
Đủ nguyện nhân duyên,
Đều được vãng sanh
Thế-giới Cực Lạc.
Bấy giờ đại thiên thế giới
Chấn-động sáu cách
Tinh vi xuất hiện
Thần biến hiếm có,
Phóng đại quang minh,
Chiếu khắp mười phương.
Lại có chư Thiên,
Ở trên không trung,
Tấu nhạc vi diệu,
Phát thanh tùy hỉ.
Cho đến chư Thiên Sắc giới,

Cả đều được nghe,
Khen thật hiếm có.
Vô lượng hoa đẹp,
Phăng phăng rơi xuống.
Tôn giả A-Nan,
Di-Lặc Bồ-Tát,
Thanh-văn, Thiên Long bát bộ,
Tất cả đại chúng
Nghe Phật thuyết kinh,
Đều rất hoan-hỉ,
Tín, thọ, phụng-hành./

Phật nói kinh Đại thừa

Vô Lượng Thọ Trang nghiêm Thanh tịnh Bình đẳng Giác.

CHUNG

---o0o---

Hết

¹ Theo bản dịch của BTG Tuệ Nhuận